

Số: 30 /KHGD-THCSTM

Thanh Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CẤP THCS
Năm học 2024-2025

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. Căn cứ văn bản chỉ đạo của Trung ương

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 16 tháng 5 năm 2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, Phong cách Hồ Chí Minh”;

Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính Phủ ban hành Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025”

Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019.

II. Căn cứ văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 1496/ BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai thực hiện chương trình;

Thông tư 32/2018/TT- BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GD&ĐT Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT

Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT về nâng cao chất lượng dạy và học qua sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn và cụm trường cấp trung học để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong chuyên môn;

Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về điều kiện đảm bảo nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Công văn 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 về tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018

Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông;

Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; **Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT**, ngày 26/05/2020 ban hành Quy định tiêu chuẩn CSVC các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; **Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT**, ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT, ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và THPT; Thông tư số 26/2020/ TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT;

Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GD&ĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ;

Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ Văn ở trường phổ thông

Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH, ngày 14/08/2020 của Bộ Giáo dục-Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT;

Công văn số 07/VBHNBGDĐT ngày 03/8/2022 về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại các trường THCS và THPT; **Công văn số 2822/BGDĐT-GDTrH** ngày 08/6/2023 về việc thực hiện chuyển trường đối với học sinh phổ thông;

Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

Thông tư 31/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 về việc ban hành Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở.

III. Căn cứ văn bản chỉ đạo của Tỉnh Điện Biên, Sở Giáo dục và Đào Tạo Tỉnh Điện Biên, UBND Thành phố Điện Phủ, Phòng GD&ĐT TP Điện Biên Phủ.

Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024- 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 7/5/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện đổi mới chương trình, SGK GDPT tỉnh Điện Biên và các kế hoạch, đề án liên quan;

Kế hoạch số 1067/KH-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh về “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” giai đoạn 2018-2025 của tỉnh; **Văn bản số 1226/SGDĐT –GDTrH** ngày 11/6/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Kế hoạch số 1584/KH-UBND ngày 17/6/2021 của UBND tỉnh về PCGD-XMC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 901/KH-UBND ngày 04/3/2024 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về Công tác PCGD, giáo dục bắt buộc, XMC cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong GDPT, trên địa bàn tỉnh; công văn số 937/CTr-SGDĐT ngày 11/4/2024 Chương trình hành động thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT-TT/TW ngày 05/01/2024, XMC cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh GDPT trên địa bàn tỉnh; số 1030/SGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ PCGD-XMC năm 2024;

Kế hoạch số 830/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 808/SGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia; Công văn số 2834/SGDĐT-GDTrH ngày 15/11/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc khắc phục một số hạn chế và nâng cao chất lượng xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; **Công văn 1928/SGDĐT-GDTrH** ngày 10/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng trường chuẩn quốc gia năm 2023;

Công văn số 2221/SGDĐT-GDTrH ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên, về việc nâng cao chất lượng dạy học qua sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn và cụm trường cấp trung học;

Công văn số 141/SGDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Công văn số 2311/SGDĐT-GDTrH ngày 22/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ Văn ở trường phổ thông;

Công văn số 1891/SGDĐT-GDTrH ngày 31/7/2024 về việc tăng cường chuẩn bị các điều kiện thực hiện chương trình GDPT 2018 năm học 2024-2025 môn Tiếng Anh, Tin học, các môn tích hợp và việc thi điểm dạy học 5 ngày/tuần cấp THCS;

Công văn số 2001/SGDDĐT-GDTrH ngày 16 tháng 8 năm 2023 Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc nâng cao chất lượng dạy học cấp THCS và thi tuyển sinh vào lớp 10

Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND tỉnh quy định quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh; số 01/2014/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 sửa đổi một số điều của qui định về quản lý dạy thêm, học thêm ban hành kèm theo Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND tỉnh; số 06/2020/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 về sửa đổi, bãi bỏ một số điều, khoản Quy định về quản lý dạy thêm học thêm kèm theo Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND tỉnh. Công văn số 140/SGDDĐT-GDTrH ngày 16/01/2024 của Sở GDĐT về việc tăng cường quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh;

Công văn số 2062/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc tăng cường đảm bảo an toàn trường học và chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2024-2025;

Công văn số 2096/SGDDĐT-GDTrH ngày 05/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; **Công văn số 1930/SGDDĐT-GDTrH** ngày 10/8/2023 về việc tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác sinh hoạt chuyên môn, hoạt động chuyên môn và sử dụng thực tiễn câu hỏi/bài tập, đề kiểm tra;

Công văn số 2529/SGDDĐT-GDTrH, ngày 13/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về triển khai Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục các môn văn hóa cấp trung học; **Công văn số 1413/SGDDĐT-GDTrH, ngày 23/5/2024** về khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kiểm tra của Bộ GDĐT về giáo dục trung học; **số 2004/SGDDĐT-GDTrH, ngày 25/7/2024** về Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế theo Thông báo số 785/TB-BGDĐT ngày 26/6/2024 của Bộ GDĐT

Công văn 848/SGDDĐT-GDTrH ngày 01/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chuyển trường, xin học lại, bảo lưu kết quả học tập, chuyển đổi môn học, cụm chuyên đề và không đủ điều kiện lên lớp đối với học sinh trung học;

Công văn 1580/SGDDĐT-GDTrH ngày 10/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tăng cường xây dựng, quản lý, sử dụng thư viện trường học đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018;

Công văn số 827/UBND-GDĐT ngày 24/6/2019 của UBND thành phố về việc triển khai kế hoạch thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” giai đoạn 2018-2025;

Kế hoạch số 1565/KH-UBND ngày 17/8/2021 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về Kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1571/KH-UBND, ngày 18/08/2021 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về đẩy mạnh phát triển toàn diện Giáo dục và Đào tạo gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc;

Kế hoạch số 837/KH-UBND-GDĐT ngày 14/5/2021 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về Kế hoạch xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo

dục và đạt chuẩn quốc gia thành phố Điện Biên Phủ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Công văn số 1171/PGDDĐT-THCS, ngày 15/8/2024 của Phòng GD&ĐTTP Điện Biên Phủ về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đối với cấp THCS năm học 2024-2025;

Công văn số 1232/PGDDĐT ngày 21/8/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về việc nâng cao chất lượng dạy học cấp THCS và thi tuyển sinh vào 10

Công văn số 605/PGDDĐT-THCS ngày 30/4/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố về việc hướng dẫn thực hiện Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH của Bộ GD&ĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn KHTN, Lịch sử và Địa lí, HĐTN-HN.

Công văn số 1252/BCĐPC ngày 09/5/2024 của Ban chỉ đạo PCGD, XMC thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024;

Công văn số 803/PGDDĐT-THCS, ngày 30/5/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố V/v thực hiện khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kiểm tra của Bộ GD&ĐT về giáo dục trung học.

Công văn số 1112/PGDDĐT ngày 02/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố về việc tiếp tục chuẩn bị sách giáo khoa phục vụ năm học 2024-2025 trong các cơ sở giáo dục;

Công văn số 1114/PGDDĐT ngày 03/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố về việc tăng cường đảm bảo an toàn trường học và chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2024-2025;

Nghị quyết Đảng bộ xã Thanh Minh lần thứ VII nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết chi bộ trường TH-THCS Thanh Minh lần thứ VIII nhiệm kỳ 2023-2025; Kế hoạch chiến lược của nhà trường giai đoạn 2021-2026 tầm nhìn 2030;

IV. Căn cứ kết quả giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024

1. Chất lượng giáo dục học sinh

1.1. Quy mô trường, lớp, duy trì sĩ số học sinh

Năm học	Số lớp					Số học sinh				
	TS	K6	K7	K8	K9	TS	K6	K7	K8	K9
2023-2024	6	2	2	1	1	187	57	49	50	31

1.2. Chất lượng giáo dục

a) Chất lượng 2 mặt giáo dục

- Khối lớp 6,7,8: Tổng số 156/156 học sinh được xếp loại

Khối	Tổng số HS	Kết quả học tập				Kết quả rèn luyện			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
6	57	7	21	28	1	37	17	3	
7	49	5	19	23	2	27	17	5	
8	50	7	22	20	1	30	13	7	
Tổng	156	19	62	71	4	94	47	15	

- Khối lớp 9: Tổng số 31/31 học sinh được xếp loại

Khối	Tổng số HS	Xếp loại học tập			Số học sinh chia theo phẩm chất			Số học sinh chia theo năng lực		
		Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Có nội dung chưa hoàn thành	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
9	31	3	19	9	21	10		3	19	9
Tổng	31	3	19	9	21	10		3	19	9

Học sinh Tốt nghiệp THCS: 31/31 em đạt 100%; trong đó nữ 16 em chiếm 51,6%.

Chuyên lớp sau khi thi lại: $183/187 = 98,3\%$

+ Khen thưởng:

+ Học sinh giỏi: 21 em đạt 11,2%

+ Học sinh tiên tiến (lớp 9): 11 em

+ Học sinh có thành tích đột xuất trong học tập và rèn luyện (lớp 6,7,8): 45 em

+ Học sinh có thành tích trong hoạt động phong trào: 21 em

b) Kết quả các cuộc thi cấp THCS

+ Học sinh đạt giải trong thi HSG các môn văn hóa lớp 9 cấp trường : 03 em

+ Thành tích trong HKPD cấp TP: bóng đá nữ 01 giải nhất; môn bắn nỏ 01 giải nhì, 01 giải ba; môn điền kinh 02 nhất, 04 nhì; 02 ba

+ Thành tích trong HKPD cấp tỉnh: 02 giải ba (môn bắn nỏ và bơi)

2. Chất lượng đội ngũ:

Tổng số: 17 CBGVNV, trong đó Biên chế tổ: 3 tổ

Tổ khoa học tự nhiên gồm có: 9 người. Tổ trưởng: Vòng Nam Dương

Tổ khoa học xã hội: 6 người. Tổ trưởng: Đỗ Thị Huyền trang

Nhóm văn phòng: 2 người.

Ban giám hiệu: 1 người; Giáo viên tổng số: 14 người; nhân viên 2 người, cụ thể như sau

	BGH	GV	NV	ĐH	CĐ (TC - SC)	TC LL CT	GV G cấp tỉnh	GV G cấp TP	GVG cấp trường	Chuẩn NNGV		XL VC theo ND 90	
										T	K-Đ	XS	T-HT
THCS 15	1	14	2	15	0	3	1	4	9	8	6	4	13

2.1. Xếp loại Cán bộ quản lý

Năm học	TS	Trình độ đào tạo			Chuẩn HT, PHT		
		Th sĩ	ĐH	CĐ	T	K	Đ
2023-2024	1		1		1		

2.2. Xếp loại giáo viên, nhân viên

Năm học	TS	Trình độ chuyên môn (GVDG các cấp)			Trình độ đào tạo				Xếp loại viên chức GV, NV		
		Trường	TP	Tỉnh	ĐH	CĐ	TC	SC	HTXSNV	HTTNV	HTNV
2023-2024	16	9	4	1	14		1	1	4	12	0

2.3. Phong trào thi đua cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Năm học	Thi đua						Khen thưởng						Có SK được UBND TP công nhận
	Tập thể			Cá nhân			Tập thể			Cá nhân			
	Cờ tỉnh	LĐXS	LĐTT	CSTĐCS	LĐTT	HTNV	Bằng khen UBND tỉnh	Giấy khen SGD	Giấy khen UBND TP	Bằng khen UBND tỉnh	Giấy khen SGD	Giấy khen UBND TP	
2023-2024			x	5	12	0	0		1			4	5

B. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN

I. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

1. Thuận lợi

Xã Thanh Minh là một xã vùng ngoài trung tâm thành phố Điện Biên Phủ. Trong những năm qua, được sự quan tâm, chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Điện Biên Phủ, sự giúp đỡ tạo điều kiện của các ban, ngành chức năng của tỉnh, thành phố; sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, sự giám sát của HĐND xã, sự phối hợp chặt chẽ của MTTQ, các đoàn thể và tổ chức xã hội quần chúng, sự đồng tình ủng hộ của các cơ quan, đơn vị và nhân dân các dân tộc trên địa bàn, xã Thanh Minh đã đạt được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực; các nguồn lực tiếp tục được khai thác và phát huy giá trị; đời sống nhân dân từng bước được cải thiện và nâng lên. Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo của xã từng bước phát triển. Các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị dạy học luôn được quan tâm. Các Chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục, hoạt động xã hội đã và đang được thực hiện có hiệu quả. Các chế độ chính sách hỗ trợ học sinh của Nhà nước tiếp tục được thực hiện tạo thuận lợi trong huy động và duy trì số lượng học sinh.

2. Khó khăn

Trường đóng trên địa bàn xã thuộc vùng ngoài của Thành phố Điện Biên Phủ, trình độ dân trí không đồng đều, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, chủ yếu là các hộ gia đình làm nông nghiệp nên không có điều kiện về thời gian để chăm sóc dạy dỗ con cái, một số gia đình có hoàn cảnh khó khăn chưa đáp ứng yêu cầu cần thiết cho con em học tập.

II. Đặc điểm nhà trường

1. Thuận lợi

Nhà trường được quan tâm đầu tư, cơ sở vật chất khang trang, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và nâng cao chất lượng giáo dục.

Cấp THCS có 8 lớp và 207 học sinh, tăng 20 học sinh so với năm học trước, đảm bảo theo chỉ tiêu kế hoạch giao. Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền vận động học sinh ra lớp. Công tác tuyển sinh vào lớp 6 thực hiện đúng chỉ đạo của phòng Giáo dục- Đào tạo.

Đội ngũ cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần đoàn kết cao, có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm, yêu nghề. Cấp THCS có 17 cán bộ quản lý,

giáo viên và nhân viên. Trong đó: Cán bộ quản lý: 01 (01/01 đại học đạt tỉ lệ 100%); giáo viên (14/14 đại học đạt tỉ lệ 100); Nhân viên: 02 (01/02 trung cấp đạt tỉ lệ 50%; 01/02 sơ cấp đạt tỉ lệ 50%). Giáo viên dạy giỏi cấp trường: $9/14 = 64,3\%$; Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố: $4/14 = 28,6\%$; Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: $1/14 = 7,1\%$.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp; kinh phí chi cho sự nghiệp giáo dục đã đáp ứng được nhu cầu tối thiểu phục vụ cho dạy và học. THCS có 08 phòng học kiên cố và 6 phòng bộ môn. Khối phòng hành chính, quản trị có 7 phòng (01 phòng hiệu trưởng; 01 phòng y tế, 01 phòng văn thư, 01 phòng kế toán, 01 phòng bảo vệ, 01 văn phòng, 01 phòng tổ chuyên môn). Nhà trường có công trình nước đạt chuẩn; có 02 nhà vệ sinh đạt yêu cầu. Thiết bị đồ dùng dạy học, sách giáo khoa, sách tham khảo cho thư viện đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Nhà trường luôn nhận được sự ủng hộ nhiệt tình, sự phối hợp chặt chẽ có hiệu quả của các tổ chức đoàn thể phường, các cơ quan ban ngành, đơn vị kết nghĩa, nhân dân, hội phụ huynh học sinh đã tạo nên sức mạnh tổng hợp để trường TH-THCS Thanh Minh phát triển toàn diện.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu và công tác tuyên truyền để được sự đồng thuận, ủng hộ của chính quyền địa phương, nhân dân và phụ huynh khi thực hiện chương trình giáo dục Phổ thông mới 2018 ở tất cả các khối lớp

Hội đồng giáo dục, hội khuyến học hoạt động thường xuyên, bước đầu đã giúp nhà trường hoàn thành tốt công tác giáo dục tại địa phương, thường xuyên quan tâm ủng hộ nhà trường về các chủ trương, chính sách về công tác giáo dục.

Hội cha mẹ học sinh thường xuyên quan tâm đầu tư cho việc học tập của học sinh, nhiệt tình giúp đỡ nhà trường trong công tác xã hội hóa giáo dục, động viên con em đến lớp đến trường, hỗ trợ nhà trường về cơ sở vật chất, kết hợp với nhà trường giáo dục học sinh.

Trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3, đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

2. Khó khăn:

Chất lượng học sinh không đồng đều, một số gia đình có hoàn cảnh quá khó khăn, một số gia đình chưa quan tâm đến việc học hành của con em, còn buông lỏng phó mặc cho nhà trường nên khó khăn trong việc giáo dục. Nhiều em học sinh khả năng tiếp thu còn hạn chế, còn có học sinh lực học yếu bản thân lại phải tự lo cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, chưa mạnh dạn trong các hoạt động. Hiện tượng học sinh vi phạm nội quy vẫn xảy ra, còn một bộ phận chưa nhận thức được nhiệm vụ học tập, còn chây lười, thiếu tự giác. Một số em phải tham gia lao động tạo thu nhập thêm cho gia đình. Một số em ý thức học tập và rèn luyện chưa tốt, chưa có ý thức tự học, tự bồi dưỡng.

Điều kiện học tập của học sinh ở một số bản chưa đảm bảo. Đa số các em ít được đầu tư về vật chất, thời gian cho học tập nên chất lượng học tập chưa cao.

Một số giáo viên chưa thực sự linh hoạt trong việc thực hiện đổi mới phương pháp và tổ chức các hình thức dạy học, phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả giờ lên lớp.

Một số ít giáo viên việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy còn hạn chế, năng lực chuyên môn của giáo viên không đồng đều, việc tiếp cận, đổi mới phương pháp dạy học mới còn chưa linh hoạt.

Nhà trường có học sinh có hoàn cảnh đặc biệt (bố mẹ li hôn, học sinh hộ cận nghèo,...)

Địa bàn xã rộng, ở rải rác xa trường nên việc đi lại của học sinh gặp nhiều khó khăn. Do đường dốc cao nên đa số học sinh bản Pa Pôm đi bộ đi học

Một số vị trí như nhân viên thư viện, thiết bị chủ yếu là giáo viên kiêm nhiệm nên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến công việc được giao.

C. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2024-2025 trường TH-THCS Thanh Minh tiếp tục thực hiện các giải pháp bám sát mục tiêu giáo dục đào tạo của Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thanh Minh nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tiếp tục triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 theo chỉ đạo của Bộ, UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND thành phố và phòng Giáo dục và Đào tạo. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện hiệu quả chương trình sách giáo khoa lớp 6,7,8,9 đáp ứng yêu cầu đổi mới và bảo đảm chất lượng giáo dục, đào tạo.

Chủ động về các phương án dạy học để chuyển đổi linh hoạt, ứng phó kịp thời với các tình huống diễn biến của dịch bệnh, thiên tai tại địa phương.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới PPDH, và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất năng lực người học. Triển khai giáo dục STEM, hướng dẫn học sinh NCKHKT đồng thời tích cực chuẩn bị tốt các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tập trung ưu tiên cho việc triển khai thực hiện đối với tất cả các lớp 6,7,8,9 năm học 2024 - 2025.

Đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Song song với đó là tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Tiếp tục triển khai dạy học chương trình tiếng Anh hệ 10 năm cho học sinh theo chỉ tiêu Phòng Giáo dục và Đào tạo giao.

Đẩy mạnh và triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định Phê duyệt đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong nhà trường; song song đó là đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn phát triển kinh tế-xã hội và nhu cầu của thị trường lao động.

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nhà trường tiếp tục đẩy mạnh. Xây dựng văn hóa học đường; cung cấp, trau dồi các kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục truyền thống Điện Biên Phủ anh hùng, giáo dục ý thức tự hào, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

Tiếp tục lồng ghép nội dung dạy các nét văn hóa dân tộc, các lễ hội dân gian vào nội dung giảng một số môn học và hoạt động giáo dục tập thể. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tham quan các di sản văn hóa tiêu biểu của địa

phương, làng nghề truyền thống “Nghề dệt thổ cẩm” tại bản Phiêng Lơi, xã Thanh Minh.

Công tác giáo dục thể chất và y tế trường học triển khai hiệu quả, bảo đảm an toàn trường học, cùng với đó là xây dựng hồ sơ về sức khỏe học đường, nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh.

Chú trọng công tác nâng chuẩn trình độ giáo viên và triển khai bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu dạy học của CT GDPT 2018; tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế và tuyển dụng giáo viên.

Ưu tiên đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ việc dạy học và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn để không em nào vì điều kiện kinh tế mà không thể đến trường.

Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục- Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử và sức khỏe cho học sinh trong trường, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

D. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Số lớp, số học sinh: Năm học 2024-2025: Trường biên chế 8 lớp với tổng số: 207 học sinh cụ thể:

TT	Khối lớp	Số lớp	TS HS	Nữ	Dân tộc	Nữ DT	Lưu ban	KT
1	6	2	53	25	49	24	1	4
2	7	2	55	35	55	34	2	2
3	8	2	49	26	47	26	1	3
4	9	2	50	24	46	21	0	3
Tổng		8	207	110	197	105	4	12

Trẻ 11 tuổi vào lớp 6: $67/67=100\%$

Trẻ 11-14 tuổi học THCS: $260/260=100\%$

2. Chất lượng giáo dục

Chỉ tiêu: Cấp THCS

Tổng số: 207 học sinh, 8 lớp

Tổng số	Kết quả rèn luyện				Kết quả học tập			
	Tốt	Khá	Đạt	CCG	Tốt	Khá	Đạt	CCG
207	128 = 61,8%	59 = 28,5%	20 = 9,7%	0 = 0%	21 = 10,1%	73 = 35,3%	109 = 52,7%	4 = 1,9%

Khen thưởng

Lớp	HSXS	HSG	Đội xuất
6,7,8,9 (207)	1=0,5%	20=9,7%	72=35,3%

Lớp TTXS: 1 lớp

Lớp TT: 7 lớp

3. Các cuộc thi các cấp

Có đội tuyển tham gia dự thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9, phần đầu có đội tuyển học sinh tham gia thi toán, KHTN trên mạng

Cuộc thi Khoa học kỹ thuật kỹ thuật dành cho học sinh THCS có ít nhất 01 dự án được tham gia cấp Thành phố

Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng: Có 01 sản phẩm tham gia dự thi cấp thành phố

Tham gia cuộc thi bơi có nhiều kết quả cao, có đội tuyển tham gia giải bóng đá truyền thống lần thứ IV.

Phần đầu có nhiều học sinh tham gia các cuộc thi, sân chơi như tìm hiểu An toàn giao thông, viết thư Quốc tế UPU, ...

4. Chất lượng đội ngũ

Chỉ tiêu đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên:

Xếp loại Cán bộ quản lý: Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 01/01 đạt tỉ lệ 100%.

Xếp loại chuẩn nghề nghiệp HT, giáo viên: Tốt: 8/13 đạt tỉ lệ 61,5% .

Giáo viên xếp loại chuyên môn khá, giỏi đạt 100% trong đó:

Giáo viên dạy giỏi cấp trường 8/13 đồng chí = 61,5%

Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố 4/13 đồng chí = 30,8%

Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh 1/13 đồng chí = 7,7%

E. NHIỆM VỤ

I. Nhiệm vụ chung

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) đối với các khối lớp theo quy định, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai CT GDPT 2018 đối với lớp 9 bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục trung học. Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện CT GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025.

- Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM. Nâng cao hiệu quả bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh năm học 2024-2025.

- Tiếp tục rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS); thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng công tác tham gia tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ.

- Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học.

- Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

1.1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2024- 2025

Xây dựng, tổ chức thực hiện nghiêm túc, chất lượng kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình chi tiết theo 35 tuần thực học phù hợp với điều kiện của nhà trường, đảm bảo thời gian kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học theo quy định tại Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024- 2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Cụ thể:

- Ngày tựu trường: Lớp 1 ngày 22/8/2024; Lớp 2 -> 9 ngày 29/8/2024
- Ngày khai giảng ngày 5/9/2024
- Số tuần trong năm học: 35 tuần, từ ngày 06/9/2024 đến ngày 24/5/2025;

trong đó:

+ Học kỳ I (có 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác): Bắt đầu từ ngày 06/9/2024; kết thúc học kỳ I ngày 15/01/2025.

+ Học kỳ II (có 17 tuần thực học còn lại giành cho các hoạt động khác): Bắt đầu từ ngày 16/01/2025; kết thúc học kỳ II ngày 24/05/2025.

- Có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm và kiểm tra định kỳ. Cân đối nội dung dạy học trên lớp, ngoài lớp phù hợp đối tượng học sinh theo hướng tăng cường phẩm chất và năng lực.

- Xét công nhận TNTHCS: Trong tháng 5/2024 theo Kế hoạch của Sở Giáo dục

- Kết thúc năm học: Trước ngày 31/05/2025

- Hoàn thành tuyển sinh lớp 6 năm học 2025-2026: Tuần 2 tháng 6/2025.

- Nghỉ tết nguyên đán: Theo quy định của Bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền

1.2. Khung kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình môn học và hoạt động giáo dục năm học 2024-2025.

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT, Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/07/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Công văn số 1891/SGDĐT-GDTrH ngày 31/7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường chuẩn bị các điều kiện thực hiện CT GDPT 2018; Công văn số 2062/SGDĐT-GDTrH ngày 31/7/2024 về việc tăng cường đảm bảo an toàn trường học và chuẩn bị các điều kiện cho năm học; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử & Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Công văn số 1070/SGDĐT-GDTrH ngày 23/4/2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH của Bộ GD&ĐT về xây dựng KH dạy học các môn KHTN, Lịch sử và Địa lý, HĐTN-HN; Công văn số 605/PGDĐT-THCS, ngày 30/4/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố về việc hướng dẫn thực hiện Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH của Bộ GD&ĐT về xây dựng KH dạy học các môn KHTN, Lịch sử và Địa lý, HĐTN-HN

a) Khung kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình môn học

T T	Môn	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		TS	HKI	HKII	TS	HKI	HKII	TS	HKI	HKII	TS	HKI	HKII
Môn học bắt buộc													
1	Ngữ văn	140	-LL: 72	-LL: 68	140	-LL: 72	-LL: 68	140	LL: 72	-LL: 68	140	LL: 72	-LL: 68
2	Toán	140	-LL:70 - TH:2	- LL: 66 - TH: 2	140	- LL: 67 - TN: 5	- LL: 63 - TN: 5	140	LL: 72 - TH: 0	- LL: 68 - TH: 0	140	LL: 72 - TH: 0	- LL: 68 - TH: 0
3	NN	105	-LL: 54	-LL:51	105	-LL: 54	-LL:51	105	-LL: 54	-LL:51	105	-LL: 54	-LL:51
4	GDC D	35	-LL:16 - TN:2	- LL:15 - TN: 2	35	- LL:16 - TN: 2	- LL:15 - TN: 2	35	- LL:16 - TN: 2	- LL:15 - TN: 2	35	- LL:16 - TN: 2	- LL:15 - TN: 2
5	Lịch sử và Địa lý	105	-LL: 53	-LL: 52	105	-LL: 54	-LL: 51	105	-LL: 54	-LL: 51	105	-LL: 54	-LL: 51
6	KHTN	140	-LL: 72	-LL: 68	140	-LL: 72	-LL:68	140	-LL:72	-LL: 68	140	-LL:72	-LL: 68
7	Công nghệ	35	-LL:16 - TH:2	LL: 15 TH: 2	35	-LL: 18 - TH: 0	-LL: 14 - TH: 3	52	-LL: 31 - TH: 3	-LL: 16 - TH: 2	52	-LL: 31 - TH: 3	-LL: 16 - TH: 2
8	Tin học	35	-LL:16 TH:2	LL: 15 TH: 2	35	-LL:16 TH:2	LL: 15 TH: 2	35	-LL:16 TH:2	LL: 15 TH: 2	35	-LL:16 TH:2	LL: 15 TH: 2
9	GDTC	70	- LL: 2 TH:34	- LL: 2 TH: 32	70	- LL: 2 - TH: 34	- LL: 2 - TH: 32	70	- LL: 2 - TH: 34	- LL: 2 - TH: 32	70	- LL: 2 - TH: 34	- LL: 2 - TH: 32
10	NT (Âm nhạc, MT)	70	- LL: 2 TH:34	- LL: 2 TH: 32	70	- LL: 2 - TH: 34	- LL: 2 - TH: 32	70	- LL: 2 - TH: 34	- LL: 2 - TH: 32	70	- LL: 2 - TH: 34	- LL: 2 - TH: 32
11	GD ĐP 6,7,8	35	-LL:18	-LL:17	35	-LL:18	-LL:17	35	-LL:18	-LL:17	35	-LL:18	-LL:17
12	HDTN HN	105	-LL:54	-LL:51	105	-LL:54	-LL:51	105	-LL:54	-LL:51	105	-LL:54	-LL:51
Chương trình tăng cường mở rộng													
1	BD HSG	30		30	30		30	30		30	30	30	
2	PD HSY	90	45	45	90	45	45	90	45	45	90	45	45
3	Ôn thi vào 10										45		45
Tổng số tiết học/năm học		1015	522	493	1015	522	493	1032	540	492	1032	540	492
Số tiết học trung bình/tuần		29	29	29	29	29	29	29,48	30	28,9	29,48	30	28,9

b) Khung kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình hoạt động giáo dục bắt buộc:

Đây là hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện trong nhà trường với thời lượng là 105 tiết/năm thông qua 4 loại hình chủ yếu là sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt câu lạc bộ. Hoạt động này có sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, TPT Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, CBQL nhà trường, cha mẹ HS, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội. HĐTN, HN cho HS được tổ chức phong phú, đa dạng sẽ là môi trường, điều kiện thuận lợi giúp HS phát triển nhân cách một cách tốt nhất.

- Khung phân phối thời gian thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6,7,8,9 phân bố như sau:

Tổng số tiết (105 tiết)	SH dưới cờ (35 tiết)	Sinh hoạt lớp (35 tiết)	HĐ giáo dục theo chủ đề (35 tiết)
Hoạt động hướng vào bản thân(40%- 42 tiết)	14	14	14
Hoạt động hướng đến xã hội(25% - 26 tiết)	10	8	8
Hoạt động hướng đến tự nhiên(15%- 16 tiết)	5	6	5

Hoạt động hướng nghiệp(20% - 21 tiết)	6	7	8
---------------------------------------	---	---	---

1.3. Kế hoạch dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục của khối/ lớp

a) Kế hoạch dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục của các tổ chuyên môn, giáo viên theo khối lớp:

Thực hiện theo phụ lục 1, phụ lục 2, phụ lục 3 kèm theo công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018.

* Một số lưu ý:

- Môn Lịch sử và Địa lí

Chương trình môn Lịch sử và Địa lí bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau; nội dung Lịch sử tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Địa lí và nội dung Địa lí tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Lịch sử. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, phân công giáo viên dạy học các nội dung của chương trình phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Chủ động xây dựng kế hoạch bố trí cho giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng để giáo viên đáp ứng yêu cầu về chuyên môn đảm nhận việc dạy học toàn bộ chương trình môn học. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, các phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Phương án thực hiện chương trình

Thời gian	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9	
TS tiết Lịch sử, địa lý 6,7,8; KHXH 9	105		105		105		105	
Phân môn	LS	ĐL	LS	ĐL	LS	ĐL	LS	ĐL
TS tiết /Năm	53	52	53	52	53	52	52	53
TS tiết/tuần Học kỳ 1	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5
TS tiết/tuần Học kỳ 2	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5

- Môn Khoa học tự nhiên

Chương trình môn Khoa học tự nhiên: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả xây dựng kế hoạch phù hợp với các mạch nội dung theo chương trình môn học, xây dựng linh hoạt về thời gian, thời điểm thực hiện các mạch nội dung hoặc các chủ đề của chương trình. Phân công giáo viên bảo đảm sự phù hợp về chuyên môn được đào tạo của giáo viên với nội dung dạy học được phân công (theo các mạch nội dung Chất và sự biến đổi của chất, Năng lượng và sự biến đổi, Vật sống, Trái đất và bầu trời). Các phân môn Hoá, Sinh, Lý trong môn KHTN được bố trí dạy song song. Cụ thể:

KHỐI	HỌC KỲ	LÝ	HOÁ	SINH
------	--------	----	-----	------

KHTN 6	Học kỳ I 18 tuần (72 tiết)	Tuần 2,5: 1 tiết/tuần ; tuần 3,4: 4 tiết/tuần = 10 tiết Tuần 10: 1 tiết/tuần Từ tuần 11 đến 18: 2 tiết/tuần= 16 tiết Tổng là 27 tiết	Tuần 1: 4 tiết/tuần; tuần 2: 3 tiết/tuần = 7 tiết Tuần 8: 1 tiết ; Tuần 9: 2 tiết/tuần = 3 tiết Từ tuần 11 đến 18: 1 tiết/tuần = 8 tiết Tổng là 18 tiết	Tuần 5: 3 tiết/tuần ; Tuần 6,7: 4 tiết/tuần = 11 tiết Tuần 8: 3 tiết ; Tuần 9: 2 tiết/tuần = 7 tiết Tuần 10: 3 tiết/tuần Từ tuần 11 đến tuần 18: 1 tiết/tuần = 6 tiết Tổng là 27 tiết
	Học kỳ II 17 tuần (68 tiết)	Từ tuần 19 đến tuần 35: 2 tiết/tuần = 34 tiết Tổng là 34 tiết	Từ tuần 19 đến tuần 35: 1 tiết/tuần = 17 tiết Tổng là 17 tiết	Từ tuần 19 đến tuần 35: 1 tiết/tuần = 17 tiết Tổng là 17 tiết
KHTN 7	Học kỳ I 18 tuần (72 tiết)	Tuần 1: 4 tiết/ tuần Từ tuần 5 đến tuần 15: 1 tiết/tuần (11 tuần x 1 tiết = 11 tiết) (Tuần 9 ko có tiết do KTGK I) Tuần 16: 2 tiết/tuần Tuần 17,18: 1 tiết/tuần = 2 tiết Tổng là 19 tiết	Tuần 2: 2 tiết/tuần Từ tuần 3 đến tuần 15: 1 tiết/tuần (13 tuần x 1 tiết = 13 tiết) Tuần 16: 2 tiết/tuần Tuần 17: 1 tiết/tuần Tổng là 18 tiết	Tuần 2: 2 tiết /tuần = 2 tiết Tuần 3, 4: 3 tiết/tuần= 6 tiết Tuần 5 đến 15: 2 tiết /tuần (11 tuần x 2 tiết = 22 tiết) Tuần 17: 2 tiết/ tuần Tuần 18: 4 tiết/tuần Tổng là 35 tiết
	Học kỳ II 17 tuần (68 tiết)	2 tiết/tuần (17 tuần x 2 tiết = 34 tiết) Tổng là 34 tiết	1 tiết/tuần (1 tuần x 1 tiết = 17 tiết) Tổng là 17 tiết	1 tiết /tuần (17 tuần x 1 tiết = 17 tiết) Tổng là 17 tiết
KHTN 8	Học kỳ I 18 tuần (72 tiết)	Từ tuần 1 đến tuần 18: 1 tiết/ tuần (18 tuần x 1 tiết = 18 tiết) Tổng là 18 tiết	Từ tuần 1 đến tuần 10: 1 tiết/tuần (10 tuần x 1 tiết = 10 tiết) Từ tuần 11 đến tuần 18: 2 tiết/tuần (8 tuần x 2 tiết = 16 tiết) Tổng là 26 tiết	Tuần 1 đến tuần 10 : 2 tiết/tuần (10 tuần x 2 tiết = 20 tiết) Từ tuần 11 đến tuần 18: 1 tiết/tuần (8 tuần x 1 tiết = 8 tiết) Tổng là 28 tiết
	Học kỳ II 17 tuần (68 tiết)	Từ tuần 19 đến tuần 26: 1 tiết /tuần (8 tuần x 1 tiết = 8 tiết) Từ tuần 27 đến tuần 35: 2 tiết/tuần (9 tuần x 2 tiết = 18 tiết) Tổng là 26 tiết	Từ tuần 19 đến tuần 26: 2 tiết /tuần (8 tuần x 2 tiết = 16 tiết) Từ tuần 27 đến tuần 35: 1 tiết/tuần (9 tuần x 1 tiết = 9 tiết) Tổng là 25 tiết	1 tiết /tuần (17 tuần x 1 tiết = 17 tiết) Tổng là 17 tiết
KHTN 9	Học kỳ I 18 tuần (72 tiết)	Từ tuần 1 đến tuần 8: 2 tiết/tuần = 16 tiết Từ tuần 9 đến tuần 18: 1 tiết/tuần = 10 tiết Tổng 26 tiết	Từ tuần 1 đến tuần 8: 1 tiết / tuần = 8 tiết Từ tuần 9 đến tuần 18: 2 tiết/tuần = 20 tiết Tổng: 28 tiết:	1 tiết /tuần (18 tuần x 1 tiết = 18 tiết) Tổng: 18 tiết

	Học kỳ II 17 tuần (68 tiết)	Từ tuần 19 đến tuần 27: 1 tiết/tuần = 9 tiết Từ tuần 28 đến tuần 35: 2 tiết/tuần = 16 tiết Tổng 25 tiết	Từ tuần 19 đến tuần 27: 2 tiết /tuần = 18 tiết Từ tuần 28 đến tuần 35: 1 tiết/tuần = 8 tiết Tổng 26 tiết	1 tiết /tuần (17 tuần x 1 tiết = 17 tiết) Tổng: 17 tiết
--	--	--	---	--

- Nội dung giáo dục địa phương

Môn giáo dục địa phương khối 6 (35 tiết) (dạy 1 tiết/ tuần)

2 điểm KT thường xuyên, 1 điểm KT giữa kỳ (45 phút), 1 điểm KT học kỳ (45 phút)

Nội dung	Chủ đề	Kì I (18 tuần) từ tuần 1 đến 18	Kì II (17 tuần) từ tuần 19 đến 35	Ghi chú
Văn hóa (7 tiết)	Nét đặc trưng văn hóa lễ hội và các loại hình truyền thống	Tuần 1 -> 7(7 tuần) (7 tiết lí thuyết) 7 tuần x 1 tiết = 7 tiết		
Lịch sử (8 tiết)	Điện Biên một vùng đất cổ đa tộc người	Tuần 8 ->15 (8 tuần): 8 tuần x 1 tiết = 8 tiết (7 tiết lí thuyết, 1 tiết kiểm tra giữa kì vào tuần 10)		
Chính trị-xã hội (3 tiết)	Chính sách phát triển kinh tế và xã hội	Tuần 16 ->18 (3 tuần): 3 tuần x 1 tiết = 3 tiết (2 tiết lí thuyết, 1 tiết kiểm tra cuối kì)		
Địa lý (5 tiết)	Địa lý tự nhiên		Tuần 19 -> 23(5 tuần): 5 tuần x 1 tiết = 5 tiết (5 tiết lí thuyết)	
Kinh tế hướng nghiệp (7 tiết)	Các ngành nghề làng nghề truyền thống		Tuần 24 -> 30(7 tuần): 7 tuần x 1 tiết = 7 tiết (6 tiết lí thuyết, 1 kiểm tra giữa kì vào tuần 28)	
Môi trường (5 tiết)	Bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học		Tuần 31 -> 35(5 tuần): 5 tuần x 1 tiết = 5 tiết (4 tiết lí thuyết, 1 tiết kiểm tra)	

Môn giáo dục địa phương khối 7

2 điểm KT thường xuyên, 1 điểm KT giữa kỳ (45 phút), 1 điểm KT học kỳ (45 phút)

Nội dung	Chủ đề	Kì I (18 tuần) từ tuần 1 đến 18	Kì II (17 tuần) từ tuần 19 đến 35	Ghi chú
Văn hóa, Lịch sử	Văn hóa, lịch sử truyền thống	Tuần 1 -> 17 (17 tuần):		

		17 tuần x 1 tiết = 17 tiết (15 tiết lý thuyết, 2 tiết kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ I)		
Địa lí	Kinh tế, hướng nghiệp	Tuần 18 (1 tuần) 1 tuần x 1 tiết = 1 tiết (1 tiết lý thuyết)	Tuần 19 ->28 (11 tuần): 11 tuần x 1 tiết = 11 tiết (10 tiết lý thuyết, 1 tiết kiểm tra)	
Chính trị, xã hội, môi trường	Chính trị, xã hội, môi trường		Tuần 30 ->35(6 tuần): 6 tuần x 1 tiết = 6 tiết (5 tiết lý thuyết, 1 tiết kiểm tra)	

Môn giáo dục địa phương khối 8

2 điểm KT thường xuyên, 1 điểm KT giữa kỳ (45 phút), 1 điểm KT học kỳ (45 phút)

Nội dung	Chủ đề	Kì I (18 tuần) từ tuần 1 đến 18	Kì II (17 tuần) từ tuần 19 đến 35	Ghi chú
	Văn học hiện đại của tỉnh Điện Biên	Tuần 1 -> 2 (2 tuần): 2 tuần x 1 tiết = 2 tiết (2 tiết lý thuyết)		
	Hội Hạng Khuống của dân tộc Thái	Tuần 3,4 (2 tuần) 2 tuần x 1 tiết = 2 tiết (2 tiết lý thuyết)		
	Một số tín ngưỡng tiêu biểu ở tỉnh Điện Biên	Tuần 5 ->10 (3 tuần) 6 tuần x 1 tiết = 3 tiết (3 tiết lý thuyết, 1 tiết ôn tập, 1 tiết kiểm tra giữa kỳ I)		
	Chuyển biến về chính trị, kinh tế, văn hoá ở tỉnh Điện Biên từ cuối thế kỉ XVII đến đầu thế kỉ XX	Tuần 11,12,13 (3 tuần) 3 tuần x 1 tiết = 2 tiết (3 tiết lý thuyết)		
	Nhân dân các dân tộc Điện Biên đấu tranh chống ngoại xâm từ thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX	Tuần 14 ->18 (5 tuần) 5 tuần x 1 tiết = 5 tiết (3 tiết lý thuyết, 1 tiết ôn tập, 1 tiết kiểm tra cuối kỳ I)		
	Ngành nông, lâm, thuỷ sản của tỉnh Điện Biên		Tuần 19,20 (2 tuần) 2 tuần x 1 tiết = 2 tiết (2 tiết lý thuyết)	
	Các ngành công nghiệp của tỉnh Điện Biên		Tuần 21 ->23 (3 tuần)	

	Biên		3 tuần x 1 tiết = 3 tiết (3 tiết lý thuyết)	
	Những thay đổi về kinh tế tỉnh Điện Biên		Tuần 24 (1 tuần) 1 tuần x 1 tiết = 1 tiết (1 tiết lý thuyết)	
	Nhu cầu sử dụng và đào tạo lao động ở một số ngành nghề của tỉnh Điện Biên		Tuần 25 -> 27 (3 tuần) 3 tuần x 1 tiết = 3 tiết (2 tiết lý thuyết, 1 tiết kiểm tra giữa kỳ II)	
	Chính sách an sinh xã hội cho đồng bào các dân tộc ở tỉnh Điện Biên		Tuần 28 -> 30 (3 tuần) 3 tuần x 1 tiết = 3 tiết (3 tiết lý thuyết)	
	Ứng phó biến đổi khí hậu và phòng tránh thiên tai ở tỉnh Điện Biên		Tuần 31 -> 35 (5 tuần) 5 tuần x 1 tiết = 5 tiết (3 tiết lý thuyết, 1 tiết ôn tập, 1 tiết kiểm tra cuối kỳ II)	

Môn giáo dục địa phương khối 9

2 điểm KT thường xuyên, 1 điểm KT giữa kỳ (45 phút), 1 điểm KT học kỳ (45 phút)

2 điểm KT thường xuyên, 1 điểm KT giữa kỳ (45 phút), 1 điểm KT học kỳ (45 phút)

Nội dung	Chủ đề	Kì I (18 tuần) từ tuần 1 đến 18	Kì II (17 tuần) từ tuần 19 đến 35	Ghi chú
Văn hóa, Lịch sử	Văn hóa, lịch sử truyền thống	Tuần 1 -> 17 (17 tuần): 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết (15 tiết lý thuyết, 2 tiết kiểm tra giữa kỳ, cuối kì I)		
Địa lí	Kinh tế, hướng nghiệp	Tuần 18 (1 tuần) 1 tuần x 1 tiết = 1 tiết (1 tiết lý thuyết)	Tuần 19 -> 28 (11 tuần): 11 tuần x 1 tiết = 11 tiết (10 tiết lý thuyết, 1 tiết kiểm tra)	
Chính trị, xã hội, môi trường	Chính trị, xã hội, môi trường		Tuần 30 -> 35 (6 tuần): 6 tuần x 1 tiết = 6 tiết (5 tiết lý thuyết, 1 tiết kiểm	

		tra)	
--	--	------	--

1.4. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục

+ Nhiệm vụ chung

Đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nhà trường; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh.

Thực hiện chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”; chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030”; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025 và Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”

Tập trung giáo dục cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần trách nhiệm với bản thân, với cộng đồng, khát vọng vươn lên; rèn luyện và vận dụng các kỹ năng cơ bản để giải quyết tốt các nhiệm vụ trong học tập và cuộc sống. Đánh giá thường xuyên và động viên kịp thời kết quả rèn luyện đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông theo định hướng phát triển năng lực.

Tăng cường tích hợp nội dung giáo dục quyền con người, tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép khác.

Lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Tăng cường mối liên hệ giữa gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đoàn, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh với công tác giáo dục đạo đức, lối sống của nhà trường.

Hướng dẫn học sinh tham gia chuyên mục “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa” trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉ <https://itrithuc.vn/>; khuyến khích cán bộ, nhà giáo xây dựng các bài giảng, video clip, hình ảnh, bài viết về giáo dục đạo đức, lối sống phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo.

+ Kế hoạch cụ thể:

Tháng	Nội dung công tác	Người phụ trách
--------------	--------------------------	------------------------

9	- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học” (Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1506/QĐ-BGDĐT ngày 31/5/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án trong ngành giáo dục - Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Rà soát, tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh vào các môn học chính khóa, các hoạt động trải nghiệm. - Phối hợp với công an thành phố Điện Biên Phủ tuyên truyền luật an toàn giao thông, Luật An ninh mạng, phòng ngừa nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm, AIDS, ma túy, mại dâm, tệ nạn xã hội và các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, công an, Giáo viên, học sinh
10	- Tiếp tục phát động phong trào “Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” Hướng dẫn học sinh tham gia chuyên mục “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa” trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉ https://itrithuc.vn/. - Phối hợp Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Điện Biên Phủ tuyên truyền về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, tăng cường phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em, phòng tránh tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước. trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông - Thành lập các câu lạc bộ sở thích, tài năng, câu lạc bộ rèn luyện kỹ năng sống, câu lạc bộ tiếng Anh	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Điện Biên Phủ, Giáo viên, học sinh
11	- Tổ chức phong trào thi đua chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 - Tổ chức các hoạt động ngoại khóa: Văn nghệ, TDTT...	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
12	- Thi đua chào mừng ngày Quốc phòng toàn dân và ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12. - Tổ chức hội thi tìm hiểu pháp luật về công tác phòng chống tội phạm, HIV/AIDS, ma túy bạo lực học đường. - Huy động học sinh tham gia vệ sinh, quét dọn,	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, Sở văn hóa - Thể thao và Du lịch, Giáo viên, học sinh

	cắt cỏ, trồng cây tại điểm di tích lịch sử bản Púng Tôm. Tổ chức Lễ thấp nền tri ân, dâng hương tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ tại nghĩa trang Him Lam nhằm giáo dục truyền thống cho học sinh	
1	- Sơ kết HKI - Sơ kết việc thực hiện các cuộc vận động. - Tổ chức các hoạt động chào xuân 2025 - Họp PHHS cuối HKI	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
2	- Kỷ niệm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 03/2 - Tổ chức chăm lo tết Nguyên Đán 2025	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
3	- Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 08/3 - Tổ chức tuyên truyền các quy định pháp luật về phụ nữ. - Truyền thông về ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai trong trường học-Tăng cường công tác ANTT trong và ngoài nhà trường	- Công đoàn, đoàn TN - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
4	- Kỷ niệm ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước - Ngày Giỗ tổ Hùng Vương - Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tư vấn nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.	- Công đoàn, đoàn TN - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh
5	- Kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Thực hiện chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2025 - Tổng kết việc thực hiện các cuộc vận động, phong trào, công tác truyền thống, tuyên dương các tấm gương học sinh tiêu biểu trong học tập và rèn luyện, các hành động cao đẹp, gương người tốt, việc tốt trong học sinh. - Xét thi đua năm học 2024-2025 - Tổ chức lễ tổng kết năm học	- Hiệu trưởng - Phối hợp: Đội thiếu niên, Giáo viên, học sinh

+ Chỉ tiêu:

100% học sinh có tư tưởng, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, có kỹ năng sống, biết ứng xử văn hóa và có ý thức chấp hành pháp luật. Thực hiện nghiêm nề nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; có ý thức xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện;

+ Giải pháp:

Nhà trường xây dựng các văn bản, kế hoạch thực hiện, tăng cường công tác quản lý giáo dục đạo đức học sinh, phát hiện ngăn chặn kịp thời hiện tượng bạo lực học đường; Tăng cường công tác tham mưu với Phòng GD&ĐT, chính quyền địa phương;

phối hợp với các ban ngành đoàn thể các lực lượng xã hội để từng bước ngăn chặn, đẩy lùi bạo lực học đường và tệ nạn xã hội.

Nghiên cứu, xem xét đưa vào sử dụng trong nhà trường các tài liệu về phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em. Triển khai công tác giáo dục kỷ luật tích cực, kỹ năng xử lý tình huống mâu thuẫn trong học sinh. Theo dõi, đôn đốc triển khai hiệu quả hệ thống cung cấp, cập nhật thông tin về phòng, chống bạo lực học đường. Nghiên cứu áp dụng các mô hình “Xây dựng mối quan hệ tôn trọng và bình đẳng trong trường học”, “Trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng”. Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo kịp thời các vụ việc an ninh trật tự trường học, bạo lực học đường, xâm hại xảy ra.

- Tăng cường trách nhiệm trong công tác quản lý giáo dục, ngăn chặn bạo lực học đường và tệ nạn xã hội tại nhà trường.

Các tổ khối chuyên môn, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Liên đội thống nhất kế hoạch lồng ghép nội dung giáo dục nội dung phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội phù hợp trong các môn học và hoạt động giáo dục NGLL.

1.5. Đối với môn tiếng Anh:

+ Nhiệm vụ chung

Triển khai thực hiện giảng dạy chương trình tiếng Anh theo CT GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9 tại nhà trường.

Tham mưu đề xuất với phòng Giáo dục bố trí giáo viên dạy Tiếng Anh cho nhà trường, đảm bảo cho học sinh được học tập Tiếng Anh đầy đủ, đảm bảo.

+ Chỉ tiêu

100% học sinh được học Tiếng Anh theo chương trình GDPT 2018, được tham gia các hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu Tiếng Anh do nhà trường tổ chức

+ Giải pháp

Tăng cường các hoạt động xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Anh trong trường học, đưa nội dung “Phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ” thành một trong các nhiệm vụ thường xuyên trong năm học tạo môi trường giao tiếp trong tiếng Anh với nhiều hình thức phong phú, đa dạng thu hút đông đảo học sinh tham gia.

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ theo chỉ tiêu đề ra.

Tiếp tục khuyến khích giáo viên, học sinh tự học tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu tiếng Anh.

Tham gia hoạt động giao lưu Tiếng Anh các trường TH-THCS và THCS trên địa bàn thành phố nếu có thể bố trí được

1.6. Hoạt động giáo dục hòa nhập người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

+ Nhiệm vụ chung

Tăng cường công tác truyền thông trong cộng đồng, huy động tối đa trẻ em khuyết tật trong độ tuổi mầm non, phổ thông ra lớp và thực hiện giáo dục hòa nhập tại các cơ sở giáo dục; giảm thiểu sự phân biệt, kỳ thị đối với trẻ

khuyết tật. Huy động sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân thiện nguyện hỗ trợ các điều kiện để trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật tham gia học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục.

Xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục hòa nhập phù hợp với từng dạng tật của trẻ em, học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế trường, lớp, địa phương và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 19, Điều 20, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT.

+ Kế hoạch cụ thể:

Thời gian	Nội dung	TT/ cá nhân thực hiện
Tháng 8	- Điều tra nắm số liệu học sinh KT. - Huy động trẻ ra lớp. - Biên chế trẻ vào lớp học.	BGH-GVCN
Tháng 9	- Xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh KT - Kiểm tra CSVC, các điều kiện phục vụ giảng dạy và GD học sinh. - Lập hồ sơ theo dõi, họp phụ huynh.	BGH-GVCN
Tháng 9/2024-5/2025	- Theo dõi, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh khuyết tật theo từng tháng. - Theo dõi tình hình sức khỏe của học sinh theo từng tháng	BGH-GVCN
Tháng 5/2025	- Tổng kết đánh giá công tác giáo dục, chăm sóc học sinh khuyết tật	BGH-GVCN

+ Chỉ tiêu:

100% học sinh khuyết tật có khả năng hòa nhập được đến lớp, được theo dõi, giúp đỡ.

+ Giải pháp:

Tăng cường truyền thông, huy động trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn ra lớp, tăng tỷ lệ trẻ được can thiệp sớm và tiếp cận giáo dục

Phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh, cơ sở y tế thực hiện các hoạt động truyền thông, khám sàng lọc để phát hiện sớm trẻ bị khuyết tật trong các cơ sở giáo dục, kịp thời tư vấn và hỗ trợ cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em.

Làm tốt công tác huy động các nguồn lực từ cộng đồng để hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong các cơ sở giáo dục về tài chính, kỹ thuật, nâng cao chất lượng các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

1.7. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1571/KH-UBND, ngày 18/08/2021 của UBND thành phố Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 05- NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về đẩy mạnh phát triển toàn diện Giáo dục và Đào tạo gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc.

Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục truyền thống Điện Biên Phủ anh hùng, giáo dục ý thức tự hào, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

Giới thiệu các di sản văn hóa tiêu biểu như làn điệu dân ca, trò chơi dân gian cho học sinh trong các hoạt động tập thể, ngoại khóa. Cụ thể: Lớp 6 tìm hiểu về truyện cổ và một số loại hình âm nhạc truyền thống của một số dân tộc ở Điện Biên; Lớp 7 tìm hiểu về ca dao, tục ngữ, nhạc cụ và những trang phục truyền thống của một số dân tộc ở Điện Biên; Lớp 8 tìm hiểu về một số lễ hội, tín ngưỡng tiêu biểu ở Điện Biên; Lớp 9 tìm hiểu kiến trúc dân gian và phong tục tập quán của một số dân tộc ở Điện Biên.

Tiếp tục lồng ghép nội dung dạy các nét văn hóa dân tộc, các lễ hội dân gian vào nội dung giảng một số môn học và hoạt động giáo dục giáo dục tập thể. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tham quan các di sản văn hóa tiêu biểu của địa phương, làng nghề truyền thống phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Tổ chức cho học sinh tìm hiểu, trải nghiệm lễ hội Hạng Khuông của người dân tộc Thái tại bản Him Lam 2, phường Him Lam; tìm hiểu một số di sản văn hóa “Lễ cúng bản” dân tộc Khơ Mú, “Lễ Cầu mùa” dân tộc Si La và dân tộc Khơ Mú, “Lễ Nhảy lửa” của dân tộc Dao, “Lễ mừng cơm mới” của dân tộc Lào; tham quan làng nghề truyền thống “Nghề dệt thổ cẩm” tại bản Phiêng Lơi, xã Thanh Minh.

*** Biện pháp thực hiện**

Thành lập ban cốt cán chuyên môn tư vấn cho Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng chương trình kế hoạch dạy học nội bộ của nhà trường.

Tổ trưởng chuyên môn tổ chức cho cán bộ GV nghiên cứu chương trình, xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục sát với thực tiễn

Phân công hiệu phó, tổng phụ trách đội xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động Tập thể; phối hợp với các bộ môn GDCD, Ngữ văn, lịch sử, Địa lí, Thể dục, Tiếng anh... thực hiện nội dung tích hợp.

1.8. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, câu lạc bộ:

a) Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục

- Hoạt động giáo dục STEM

+ Nhiệm vụ chung:

Tiếp tục tổ chức giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kĩ thuật – toán (STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH, ngày 14/08/2020 của Bộ Giáo dục - Đào tạo. Lựa chọn nội dung, hình thức giáo dục STEM. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương; tiếp tục tổ chức bồi dưỡng giáo viên và CBQL về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kĩ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kĩ thuật. Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

+ Kế hoạch cụ thể:

Các bài STEM tiêu biểu thực hiện trong năm

Stt	Tên bài học	Môn, khối, lớp	Hình thức dạy học	Thời gian thực hiện	Người thực hiện
1	Vi khuẩn với cuộc sống của chúng ta	Sinh lớp 6	Trực tiếp	Sau bài 27. Kết hợp ôn tập kiến thức	GV bộ môn

2	Chế tạo máy bắn đá	Vật lí 6	Trực tiếp	Sau bài 40, 41, 42, 43	GV bộ môn
3	Nguyên tố hóa học	Hóa 7	Trực tiếp	Tuần 3-4	GV bộ môn
4	Kính tiềm vọng	Vật lí 7	Trực tiếp	Tuần 16	GV bộ môn
5	Dung dịch và nồng độ dung dịch	Hóa 8	Trực tiếp	Sau bài 4. Dung dịch và nồng độ dung dịch	GV bộ môn

+ Chỉ tiêu:

100% học sinh được tham gia nghiên cứu, trải nghiệm các hoạt động giáo dục STEM

+ Giải pháp:

Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương; Tổ chức hội thảo, tập huấn cấp trường cho giáo viên và cán bộ quản lí về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kĩ thuật

Tổ chức các hoạt động giáo dục theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

- Đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, kĩ thuật

+ Nhiệm vụ chung:

Hoạt động này dành cho những học sinh có năng lực, sở thích và hứng thú với các hoạt động tìm tòi, khám phá khoa học, kỹ thuật giải quyết các vấn đề thực tiễn; thông qua quá trình tổ chức dạy học bài học STEM và các hoạt động trải nghiệm STEM và các hoạt động trải nghiệm STEM phát hiện học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi để những học sinh đó tham gia nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

Hoạt động nghiên cứu khoa học, kĩ thuật được thực hiện dưới dạng một đề tài/dự án nghiên cứu bởi một cá nhân hoặc nhóm hai thành viên, có sự hướng dẫn của giáo viên hoặc các nhà khoa học có chuyên môn phù hợp.

Dựa trên tình hình thực tiễn, có thể định kỳ tổ chức ngày hội STEM hoặc cuộc thi khoa học kĩ thuật tại đơn vị để đánh giá, biểu dương nỗ lực của thầy và trò trong việc tổ chức dạy và học, đồng thời lựa chọn các đề tài/ dự án nghiên cứu gửi tham gia Cuộc thi khoa học, kĩ thuật cấp trên.

+ Kế hoạch cụ thể:

ST T	Tên dự án	Lĩnh vực dự thi	ĐT thí sinh/ dự án	Họ tên thí sinh	GV hướng dẫn
1	Giữ gìn và bảo tồn kỹ thuật thêu hoa văn trên trang phục dân tộc thái tại xã Thanh Minh	Hành vi	01	Lò Thị Yến Nhi Lường Thị Ngân	Đỗ Hồng Giang

+ Chỉ tiêu:

Trong năm học có ít nhất 01 sản phẩm NCKHKT cấp trường; ít nhất 01 sản phẩm dự thi cấp thành phố.

+ Giải pháp:

Lựa chọn đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, kỹ thuật phù hợp với học sinh hoặc nhóm học sinh trên cơ sở đáp ứng quy định tại Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 của Bộ GD&ĐT. Động viên giáo viên, học sinh tham gia NCKHKT trên tinh thần tự nguyện. Huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa giáo dục để đầu tư cho các dự án một cách hiệu quả.

- Công tác tư vấn tâm lý cho học sinh

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh tại đơn vị theo Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GD&ĐT; Văn bản số 376/SGDĐT-GDTrH ngày 6/03/2018 và Văn bản số 56/SGDĐT-GDTrH ngày 09/01/2019 của Sở GD&ĐT. Định hướng giáo dục cho học sinh có khó khăn về tâm lý, tình cảm, những bức xúc của lứa tuổi, những vướng mắc trong học tập, sinh hoạt,... hoặc những khó khăn học sinh, cha mẹ học sinh gặp phải trong quá trình học tập và sinh hoạt. Góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được nguyện vọng và ước mơ của mình.

Phòng ngừa, hỗ trợ can thiệp kịp thời, có hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, thân thiện và phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em.

Hỗ trợ và đưa ra các giải pháp nhằm giúp học sinh rèn kỹ năng sống; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe, thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

- Kế hoạch cụ thể:

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
Tháng 9	- Ổn định phòng làm việc - Tọa đàm về giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh - Tư vấn về việc học, sinh hoạt của HS lớp 9 - Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý - Cán bộ trung tâm y tế - Tổ tư vấn - GVCN - Công an thành phố - Cô Trần Thị Nhung
Tháng 10	- Tư vấn về tình bạn, tình yêu và các quan hệ xã hội. - Tư vấn về kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả cho học sinh - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh - Kỹ năng giao tiếp ứng xử - Tư vấn về việc học của học sinh - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- GVCN - Tổ tư vấn tâm lý - GVCN lớp - Vòng Nam Dương, Trần Thị Nhung

	sinh	
Tháng 11	- Tư vấn về ứng xử văn hóa hóa, phòng, chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh - Tư vấn sức khỏe tâm lý	- Tổ tư vấn tâm lý - Cô Bùi Thị Thu
Tháng 12	- Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý - Đoàn Thanh niên
Tháng 1	- Tư vấn cách phòng, tránh xâm hại tình dục trẻ em - Tư vấn khả năng ứng phó, giải quyết các vấn đề phát sinh trong mối quan hệ, giao tiếp, ứng xử với gia đình, giáo viên và bạn bè và mối quan hệ xã hội khác - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý - GVCN
Tháng 2	- Kỹ năng phòng, tránh bạo lực học đường - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý
Tháng 3	- Tư vấn xu hướng lựa chọn nghề nghiệp trong thời đại ngày nay - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý - GVCN
Tháng 4	- Tư vấn về thẩm mỹ - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Tổ tư vấn tâm lý - GVCN
Tháng 5	- Tư vấn cho học sinh lớp 9 lựa chọn trường cấp 3 theo đúng năng lực và học vấn. - Tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh	- Cán bộ tư vấn hướng nghiệp của một số trường CD, Trung tâm giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp - Tổ tư vấn tâm lý - Đoàn Thanh niên

- **Chỉ tiêu:** 100% học sinh được hỗ trợ, tư vấn tâm lý.

- **Giải pháp:**

Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh. Tuyên truyền đầy đủ các văn bản chỉ đạo có liên quan.

Các tổ chức Đoàn, Đội trong nhà trường phát động nhiều phong trào, cách làm hay, gương người tốt – việc tốt để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của học sinh, thông qua đó giúp cho nhà trường can thiệp kịp thời những học sinh có vấn đề về

tâm lí. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án “tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống trong học sinh, sinh viên” đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Tiếp tục đổi mới công tác chủ nhiệm trong việc quan tâm tới những biến đổi về tâm sinh lí học sinh nhằm phối hợp với Tổ tư vấn tâm lý để giúp đỡ và điều chỉnh kịp thời.

Lồng ghép hoặc bố trí các tiết GDNG lên lớp để tổ chức các hoạt động vui chơi, giáo dục kĩ năng nhằm giải tỏa những áp lực trong học sinh.

Giáo viên quan tâm công tác tự học tự bồi dưỡng để có khả năng giải đáp, tư vấn học sinh theo các nội dung trên, chủ yếu đưa ra những phân tích, lời khuyên thiết thực giúp các em giải tỏa được về mặt tinh thần, làm cho các em cảm thấy vững vàng, tự tin và trên cơ sở đó có thể tự giải quyết được vấn đề của mình theo hướng tích cực.

-Hoạt động Giáo dục quốc phòng và an ninh

+ Nhiệm vụ chung:

Nâng cao công tác triển khai thực hiện đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh theo đường lối, chủ trương của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới và Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013; văn bản số 01/VBHN-BQP ngày 08/2/2021 của Bộ Quốc Phòng về Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật Giáo dục quốc phòng và an ninh và các văn bản có liên quan. Phát huy vai trò của giáo dục quốc phòng, an ninh trong giáo dục ý thức, trách nhiệm công dân, giáo dục tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, lòng tự hào, tự tôn dân tộc

Thực hiện nghiêm túc tích hợp nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh vào kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024-2025 của nhà trường và tổ chức triển khai giảng dạy lồng ghép GDQPAN trong các môn học theo Luật GDQPAN và Thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Khuyến khích giáo viên sưu tầm thêm các tranh ảnh, Clip hiện vật, tấm gương độc đáo về nội dung có liên qua đến quốc phòng an ninh

+ Kế hoạch cụ thể:

Giáo dục quốc phòng và an ninh được thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các môn học: Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục công dân, Âm nhạc và Mỹ thuật; tập trung vào tinh thần đoàn kết, yêu nước của các thế hệ người Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ cách mạng; bước đầu hiểu biết về phòng chống cháy nổ, an toàn cá nhân; pháp luật Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quyền lợi, trách nhiệm của công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. (Có phân phối chương trình nội bộ, kế hoạch giáo dục các môn học cụ thể kèm theo)

+ Chỉ tiêu:

100% CB, GV, NV, học sinh hiểu rõ về tầm quan trọng của GDQP&AN, có trách nhiệm của từng cá nhân về công tác QP&AN trong tại địa phương trong tình hình hiện nay.

100% giáo viên dạy học lồng ghép nội dung QP&AN thông qua bài học ở các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Âm nhạc, Mỹ thuật.

100% học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, thi viết, vẽ tranh về nội dung quốc phòng an ninh.

+ Giải pháp:

Ban giám hiệu:

Xây dựng kế hoạch triển khai nội dung dạy học lồng ghép phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường và địa phương. Xây dựng hệ thống tài liệu và nguồn dữ liệu cho việc dạy học lồng ghép; Có kế hoạch kiểm tra tư vấn, các tổ nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện tốt các nội dung dạy học lồng ghép, tích hợp.

Với tổ chuyên môn:

Triển khai kế hoạch của BGH tới tất cả các giáo viên dạy. Có giải pháp quản lý theo dõi tiến độ dạy học lồng ghép, tư vấn thường xuyên để các thành viên đảm bảo kế hoạch: Như lưu trữ hệ thống địa chỉ lồng ghép ở các bộ môn, kiểm tra việc thiết kế giáo án có nội dung lồng ghép, dự giờ các tiết có nội dung lồng ghép, xây dựng và triển khai một số chủ đề có nội dung lồng ghép (tối thiểu 01 chủ đề/học kỳ). Kiểm tra chuyên đề về dạy học lồng ghép tích hợp ở các nhóm chuyên môn và giáo viên bộ môn.

Với nhóm chuyên môn:

Tổ chức sinh hoạt nhóm thống nhất nội dung và hình thức thực hiện trong từng bài theo quy định. Xây dựng một số chủ đề dạy học tích hợp (liên môn) có nội dung liên quan đến nội dung lồng ghép: ít nhất 01 chủ đề/Học kỳ. Sinh hoạt chuyên đề về nội dung lồng ghép, tích hợp.

Với giáo viên:

Tổ chức dạy học theo các địa chỉ lồng ghép đã thống nhất, mức độ lồng ghép phù hợp với đối tượng học sinh các lớp. Các nội dung lồng ghép phải được thể hiện rõ trong kế hoạch dạy học, tổ chức thành hoạt động: có hệ thống câu hỏi phù hợp, học sinh được quan sát trình bày, nội dung của các hoạt động giúp định hướng suy nghĩ và hành động tích cực trước các vấn đề đặt ra.

- Hoạt động Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học

+ Nhiệm vụ chung:

Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học của Bộ GD&ĐT, Sở Giáo dục và Đào tạo, của UBND thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện đầy đủ các nội dung trong văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học năm học 2024-2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học trong đơn vị; triển khai hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên về giáo dục nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng an toàn trong hoạt động giáo dục thể chất, chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh; tổ chức có hiệu quả hoạt động câu lạc bộ thể thao trường học.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Thông tư số 18/2023/TT-BGD&ĐT ngày 26/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên;

Tổ chức tuyển chọn và thành lập các đội tuyển thể thao cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các giải thi đấu thể thao, các Hội thi, Hội thao của Sở Giáo dục và Đào tạo, thành phố, phòng GD&ĐT tổ chức.

+ Kế hoạch cụ thể:

Thành lập đội tuyển thể thao tham gia giải bóng đá thành phố dành cho học sinh tiểu học, THCS; Giải bơi truyền thống năm 2025 của học sinh (thời gian dự kiến tổ chức tháng 5/2025).

+ Chỉ tiêu:

Tham gia đầy đủ các phong trào TDTT do các cấp tổ chức.

Chất lượng bộ môn GDTC/ HĐGD (Thể dục) xếp Đạt: 100%.

100% tham gia phong trào, Hội thi TDTT cấp trường nhân các ngày lễ lớn.

100% HS tham gia các câu lạc bộ sinh hoạt theo đúng kế hoạch

+ Giải pháp

Nêu cao khẩu hiệu: “Thường xuyên luyện tập TDTT theo gương Bác Hồ vĩ đại” trong Nhà trường.

Tích cực tuyên truyền cho phụ huynh và học sinh ý nghĩa, tác dụng của luyện tập TDTT, chế độ ăn uống dinh dưỡng nhằm nâng cao tầm vóc, sức khỏe cá nhân để phục vụ học tập, lao động.

Thường xuyên nhắc nhở học sinh tích cực luyện tập, tham gia học đầy đủ các buổi chính khóa và công tác ngoại khóa.

Phát huy tốt vai trò các tổ chức Đoàn - Đội, thiết lập các câu lạc bộ ngoại khóa thể thao lành mạnh, để thu hút các đối tượng học sinh tham gia, nhằm tránh xa các tệ nạn xã hội đang xâm nhập vào trường học.

Trong tình hình diễn biến dịch bệnh phức tạp: Giáo viên dạy Thể dục khối 6 đầu năm dạy bài thể dục giữa giờ cho học sinh lớp 6 mới vào trường tập luyện các bài tập nâng cao sức khỏe phòng chống dịch bệnh, thực hiện linh hoạt trong các tiết dạy học chính khóa.

Các khối 7, 8, 9 thường xuyên tổ chức cho các lớp ôn tập bài thể dục giữa giờ và điều chỉnh động tác chính xác tập luyện các bài tập nâng cao sức khỏe phòng chống dịch bệnh thực hiện linh hoạt trong các tiết dạy học chính khóa.

Duy trì việc tập luyện thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, dạy các bài võ Cổ truyền, tổ chức chơi các trò chơi dân gian... cho học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị; triển khai chương trình hoạt động thể lực nâng cao sức khỏe phòng chống dịch bệnh cho học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hướng dẫn khai thác, sử dụng và tham gia các hoạt động giáo dục thể chất trên không gian mạng an toàn, hiệu quả; tăng cường công tác xã hội hóa, tạo điều kiện, thu hút sự tham gia của các tổ chức xã hội, các chương trình, dự án hỗ trợ nhằm phát triển công tác giáo dục thể chất và phong trào thể thao trường học

- Hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm tháng

+ Nhiệm vụ chung

Củng cố, mở rộng và bổ trợ kiến thức đã học; giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh, tạo điều kiện để các em có cơ hội giao lưu học hỏi lẫn nhau về những kiến thức đã học, những kỹ năng sống, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Định hướng, tạo điều kiện cho học sinh quan sát, suy nghĩ và tham gia các hoạt động thực tiễn, qua đó tổ chức khuyến khích, động viên và tạo điều kiện cho các em tích cực nghiên cứu, tìm ra những giải pháp mới, sáng tạo những cái mới trên cơ sở kiến thức đã học trong nhà trường và những gì đã trải qua trong thực tiễn cuộc sống.

Thông qua các hoạt động thực hành, những việc làm cụ thể và các hành động của học sinh, nhằm phát triển, nâng cao các tố chất và tiềm năng của bản thân học sinh, nuôi dưỡng ý thức sống tự lập, đồng thời quan tâm, chia sẻ tới những người xung quanh.

Thông qua việc tham gia vào các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giúp học sinh phát huy vai trò chủ thể, tính tích cực, chủ động, tự giác và sáng tạo; giúp các em có những buổi thư giãn đầy ý nghĩa, tạo thêm hưng phấn và động lực giúp các em học tập tốt hơn.

Hình thành và phát triển cho các em những giá trị sống và các năng lực cần thiết, hình thành ý thức, phẩm chất, kỹ năng sống và năng lực thực hành cho học sinh.

Tổ chức linh hoạt và có hiệu quả các chủ điểm hàng tháng theo định hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo

- Kê hoạch cụ thể:

+ Hoạt động tập thể theo chủ đề:

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Khai giảng năm học mới	- Nhận thức được ý nghĩa của ngày khai giảng. - Thể hiện được cảm xúc vui vẻ, hào hứng, tự hào; có ấn tượng tốt đẹp về ngày khai giảng; - Rèn sự tự tin, ý thức tổ chức kỉ luật, kỹ năng lắng nghe tích cực; phát triển phẩm chất trách nhiệm.	3	5/9	VP nhà trường và các lớp học	BGH	Các đoàn thể và toàn bộ CBGVN VV	Hệ thống máy móc
2	HDT: Chăm sóc sức khỏe vị thành niên	- Nhận thức được ý nghĩa của việc CSSKVTN - Rèn sự tự tin, ý thức tổ chức kỉ luật, kỹ năng lắng nghe tích cực; phát triển phẩm chất trách nhiệm.	3	10	Sân trường	Trần Thị Nhung	Các đoàn thể và toàn bộ CBGVN VV	Hệ thống máy móc
3	Hoạt động TT: Nghĩa mẹ - Tình	- Nhận thức được ý nghĩa của ngày 20/10 - Thể hiện được cảm xúc biết ơn, tự hào đối với mẹ,	3	10	Sân trường	Trần Thị Nhung	Các đoàn thể và toàn bộ CBGVN VV	Hệ thống máy móc

	cô	bà, cô giáo... - Rèn sự tự tin, ý thức tổ chức kỉ luật, kĩ năng lắng nghe tích cực; phát triển phần chất trách nhiệm.						
4	HĐTT Thi tìm kiếm tài năng học đường lần 4	- Tạo sân chơi lành mạnh và bổ ích cho học sinh, đáp ứng nhu cầu giải trí, chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho học sinh sau những giờ học tập căng thẳng. - Nhằm tạo điều kiện và cơ hội giao lưu và thể hiện những khả năng sáng tạo nổi bật của học sinh trường TH - THCS Thanh Minh - Thu hút học sinh tham gia các hoạt động, phong trào kết nối học sinh lại với nhau sau cuộc thi.	3	11	Sân trường	Trần Thị Nhung	Các đoàn thể và toàn bộ CBGVN VV	Hệ thống máy móc
5	Chào mừng ngày 20/11	- Nhận thức được ý nghĩa của ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 - Thể hiện được cảm xúc biết ơn, tự hào; có ấn tượng tốt và những hành động đẹp tri ân thầy cô giáo; - Rèn sự tự tin, ý thức tổ chức kỉ luật, kĩ năng lắng nghe tích cực; phát triển phần chất trách nhiệm.	3	20/11	Sân trường	BGH	Các đoàn thể và toàn bộ CBGVN VV	Hệ thống máy móc
6	Tiến bước lên	- Nhận thức được ý nghĩa của ngày thành lập đoàn	3	26/3	Sân trường	Đoàn	Các đoàn thể và toàn	Hệ thống máy

	đoàn	26/3 - Thể hiện được cảm xúc vui vẻ, hào hứng, tự hào; có ý thức phấn đấu đứng trong hàng ngũ của ĐTNCSHCM; - Rèn sự tự tin, ý thức tổ chức kỉ luật, kĩ năng lắng nghe tích cực; phát triển phẩm chất trách nhiệm					bộ CBGVN VV	móc
--	------	---	--	--	--	--	-------------------	-----

+ Hoạt động trải nghiệm xã hội và phục vụ cộng đồng:

Tham quan thực tế: Tổ chức cho học sinh tham quan, chăm sóc các di tích lịch sử Điện Biên Phủ (nếu được); Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhân ngày 27/7; Dọn dẹp vệ sinh khu di tích Lịch sử bản Púng Tôm, bản Huổi Lơi, thấp hương khu nghĩa trang liệt sĩ tại nghĩa trang Him Lam. Thông qua đó giáo dục cho các em về tinh thần yêu nước, yêu lí tưởng cách mạng. Tham gia các chương trình giao lưu, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao...

Chỉ tiêu:

100% học sinh tham gia các Hoạt động tập thể theo chủ đề và hoạt động trải nghiệm xã hội và phục vụ cộng đồng

Giải pháp:

Tổng phụ trách đội chịu trách nhiệm tham mưu tổ chức thực hiện và theo dõi, đánh giá kết quả.

Các bộ phận, cá nhân liên quan trong kế hoạch xây dựng kế hoạch cụ thể cho mỗi hoạt động và triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả.

Sau mỗi hoạt động được tổ chức, cần có đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo BGH nhà trường để theo dõi, rút kinh nghiệm chỉ đạo.

- Hoạt động các câu lạc bộ

+ Nhiệm vụ chung

Tạo điều kiện để học sinh tiếp cận với các hoạt động vui học, rèn luyện thêm một số kĩ năng trong giao tiếp, ứng xử, thực hành.

Thông qua các Câu lạc bộ nhằm tạo cho các em học sinh một sân chơi giải trí lành mạnh.

Giúp các em bắt đầu định hướng nghề nghiệp, phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu giúp các em tự nhận ra giá trị của bản thân, tự trau dồi để phát triển một cách toàn diện.

Học sinh nhận ra giá trị đoàn kết thông qua việc sinh hoạt tập thể, sinh hoạt nhóm, qua đó học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong quá trình làm việc và học tập.

+ Kế hoạch cụ thể

Thời gian, địa điểm, đối tượng tham gia:

Thời gian:

Sinh hoạt vào các buổi chiều thứ 4 hàng tuần.

Sơ kết các câu lạc bộ vào chiều thứ 7 cuối mỗi tháng.

Địa điểm:

CLB TDTT: Sinh hoạt tại sân trường ...

CLB Mĩ thuật: Sinh hoạt tại phòng học Mĩ thuật

CLB Âm nhạc: Sinh hoạt tại phòng học Âm nhạc

CLB Tiếng Anh: Sinh hoạt tại phòng học Ngoại ngữ

Đối tượng tham gia: Các em học sinh đang học tập và rèn luyện tại trường có năng khiếu các môn.

- Phân công phụ trách câu lạc bộ

TT	Họ Và Tên	Chức vụ	Nhiệm vụ kiêm nhiệm, được phân công
1	Nguyễn Thị Vân	Giáo viên	Chủ nhiệm câu lạc bộ Âm nhạc
2	Đặng Vân Thùy	Giáo viên	Chủ nhiệm câu lạc bộ TDTT
3	Nguyễn Anh Tuấn	Giáo viên	Chủ nhiệm câu lạc bộ Mĩ thuật
4	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Giáo viên	Chủ nhiệm câu lạc bộ Tiếng Anh

+ Nội dung hoạt động của các Câu lạc bộ

Câu lạc bộ Tiếng Anh:

Xây dựng các đôi bạn, nhóm học tập, rèn luyện kĩ năng giao tiếp Tiếng Anh. Sinh hoạt văn nghệ bằng các bài hát Tiếng Anh. Tìm hiểu văn hóa các dân tộc sử dụng Tiếng Anh làm ngôn ngữ chính trên thế giới. Tham gia hội thi: “hùng biện tiếng Anh”. Tham gia các trò chơi trực tuyến Tiếng Anh, các trò chơi học Tiếng Anh...

Các câu lạc bộ TDTT

Tham gia giao hữu các môn điền kinh, cầu lông, bóng bàn, võ cổ truyền, bơi lội... Học tập và trau dồi kĩ năng các môn TDTT nhằm phát huy năng khiếu sở trường. Huấn luyện đội tuyển nòng cốt tham dự giải đấu các cấp. Phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu và định hướng nghề nghiệp.

Câu lạc bộ Âm nhạc

Tham gia giao lưu hát, múa, nhảy.... Xây dựng đội văn nghệ nòng cốt tham gia các hoạt động văn nghệ của nhà trường và hội diễn các cấp. Phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu và định hướng nghề nghiệp.

Câu lạc bộ Mĩ thuật

Tham gia giao lưu vẽ tranh.... Xây dựng đội năng khiếu nòng cốt tham gia các hoạt động vẽ tranh của nhà trường và các hội thi vẽ. Phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu và định hướng nghề nghiệp.

+ Tổ chức và điều hành CLB

CLB được tổ chức và điều hành bởi Giáo viên phụ trách và làm chủ nhiệm CLB. Các thành viên phải luôn gắn kết với nhau nhằm tạo thuận lợi cho giáo viên hướng dẫn và ban chủ nhiệm CLB hoạt động.

Chỉ tiêu:

100% các Câu lạc bộ hoạt động dựa trên nguyên tắc tự nguyện tham gia của các thành viên, dân chủ trong hoạt động.

Các Câu lạc bộ hoạt động theo sự tổ chức và điều hành của giáo viên hướng dẫn, nhưng chịu sự quản lý, giám sát của BGH nhà trường. Giáo viên hướng dẫn và ban chủ nhiệm câu lạc bộ chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của CLB.

Giải pháp:

Các hoạt động của CLB phải được xây dựng theo kế hoạch. Mọi hoạt động diễn ra trong CLB đều phải báo cáo với BGH nhà trường. Hoạt động của CLB được xây dựng dựa trên sự đóng góp nội dung hoạt động của các thành viên.

Các nội dung hoạt động của CLB được chọn lựa dựa trên một số tiêu chí: Chất lượng của các hoạt động được đặt lên hàng đầu; Thu hút được đông đảo các thành viên tham gia; Thúc đẩy được phong trào học tập và làm việc nhóm của các thành viên CLB; Nội dung hoạt động đa dạng, chứa đựng nhiều tri thức và những vấn đề thực tế; Không có ảnh hưởng xấu tới thuần phong mỹ tục, đạo đức, tư tưởng và lối sống của học sinh, không vi phạm pháp luật; Khuyến khích các ý tưởng mới lạ của các thành viên về hình thức hoạt động.

1.9. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục tăng cường, mở rộng: Chương trình dạy học buổi 2 (Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, ôn thi vào 10)

- Kế hoạch chung

+ Bám sát nội dung chương trình giáo dục phổ thông, hướng dẫn giảm tải của Bộ GDĐT, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo yêu cầu tối thiểu về chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ; tăng cường phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

+ Tổ chức phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi phù hợp với từng đối tượng học sinh; giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống; hoạt động tập thể, văn nghệ, thể thao... theo quy định của kế hoạch giáo dục, kế hoạch thời gian năm học; phát triển năng khiếu cá nhân, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

- Kế hoạch cụ thể

Việc Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, ôn thi vào 10 nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh. Học sinh thi đỗ vào một trong các trường THPT trên địa bàn thành phố, phấn đấu có học sinh tuyển sinh vào lớp 10 trường Dân tộc nội trú tỉnh, trường Dân tộc nội trú huyện. Tạo nguồn học sinh giỏi để tham gia các kì thi học sinh giỏi cấp thành phố.

Học 1 tuần 2-3 buổi (Trong đó có học phụ đạo, ôn tập theo nhóm đối tượng). Cụ thể các tiết học phụ đạo như sau:

TT	Môn học	Số tiết tăng			
		Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
1	Ngữ Văn	3	3	3	3
2	Toán	3	3	3	3
3	Tiếng Anh	3	3	3	3
Tổng		9	9	9	9

- Ôn tập theo nhóm đối tượng: mỗi môn 3 tiết/tuần (theo thời điểm để bố trí hợp lý giữa các khối lớp).

- Ôn tập vào lớp 10: Mỗi môn 3 tiết/buổi/5 ngày (bố trí hợp lý giữa các lớp)

*Phân công giáo viên hỗ trợ, phụ đạo học sinh yếu

Lớp	Ngữ văn	Toán	T.Anh
6A	Đỗ Hồng Giang	Voòng Nam Dương	GV tăng cường
6B	Đỗ Hồng Giang	Trần Thị Nhung	GV tăng cường
7A	Đỗ Thị Kim Anh	Nguyễn Văn Anh	GV tăng cường
7B	Đỗ Thị Kim Anh	Nguyễn Văn Anh	GV tăng cường
8A	Dương Thị Phương	Nguyễn Thị Quý	GV tăng cường
8B	Dương Thị Phương	Trần Thị Nhung	GV tăng cường
9A	Đỗ Hồng Giang	Vũ Thị Hoa	Nguyễn Thị Thanh Hòa
9B	Đỗ Thị Kim Anh	Vũ Thị Hoa	Nguyễn Thị Thanh Hòa

* Phân công giáo viên ôn tập nhóm nâng cao theo môn

Môn	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
Văn	Giang	Kim Anh	Phương	Giang
KHTN			Mai, Thuận, Quỳnh	Mai, Thuận, Quỳnh

* Phân công giáo viên ôn thi vào 10 theo môn

Môn	9A	9B
Văn	Đỗ Hồng Giang	Đỗ Thị Kim Anh
Toán	Vũ Thị Hoa	Vũ Thị Hoa
Tiếng Anh	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Nguyễn Thị Thanh Hòa

(Tùy từng điều kiện thực tế và đội ngũ giáo viên, trong quá trình thực hiện sẽ có điều chỉnh phù hợp)

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

2.1. Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dẫn của Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông

Thực hiện tốt các hoạt động dân ca, dân vũ, điệu nhảy đường phố. Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp

*** Biện pháp thực hiện**

Tập trung chỉ đạo thực hiện dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, trên cơ sở chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học, tổ chuyên môn và giáo viên thống nhất điều chỉnh nội dung dạy học cho phù hợp với đối tượng, nhận thức học sinh. Chủ động rà soát phát hiện, lược bớt những nội dung trùng lặp giữa các môn học, tinh giảm các nội dung chưa thực sự phù hợp với học sinh.

Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, chương trình giáo dục nhà trường đảm bảo phù hợp với thực tiễn và tâm lý học sinh. Tăng cường tổ chức các hoạt động học tập ngoài lớp học phù hợp với nội dung các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với thực tiễn. Tổ chức các chủ đề giáo dục STEM và hoạt động của các câu lạc bộ.

2.2. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn theo hình thức phù hợp dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng chất lượng, hiệu quả, thiết thực bằng hình thức phù hợp (tổ/nhóm chuyên môn, trường, cụm trường) theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT, hướng dẫn số 2221/BGDĐT-GDTrH ngày 19/10/2020 của Sở GD&ĐT về nâng cao chất lượng dạy và học qua sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn và cụm trường để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong chuyên môn.

Kịp thời báo cáo những nội dung còn khó khăn, vướng mắc trong chuyên môn của từng môn học, đề xuất PGD các nội dung cần hỗ trợ về chuyên môn

*** Biện pháp thực hiện**

Xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề tập trung vào xây dựng nội dung; dạy học kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học.

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn tổ cần tập chung xây dựng chương trình nhất là đối với lớp 9 (sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, ra đề kiểm tra đánh giá theo mô hình trường học mới, chương trình phổ thông 2018, thảo luận một số vấn đề vướng mắc khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018)

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện việc đánh giá học sinh THCS theo quy định của Bộ GDĐT, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng

kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập (ngoài bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính). Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn. Đối với môn tiếng Anh, đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, kiểm tra, đánh giá với đủ 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ngay trong các tiết dạy trên lớp; đưa kỹ năng Nghe thành kỹ năng bắt buộc của các bài kiểm tra định kỳ và cuối kỳ.

Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10

*** Biện pháp thực hiện**

Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ học sinh

Chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, bài thuyết trình. Các hình thức kiểm tra đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học.

Tăng cường xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, đề kiểm tra, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi và ngân hàng đề kiểm tra của trường. Khuyến khích giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn về tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến, xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kiên quyết không để học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học lên lớp, thực hiện khen thưởng học sinh thực chất đúng quy định, tránh khen thưởng tùy tiện gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tăng cường CSVC phục vụ đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá học sinh

2.3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục các môn học, chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10, thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 các cấp điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị.

4. Tổ chức thực hiện xét công nhận học sinh tốt nghiệp THCS

Thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT tại Thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 về việc ban hành Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ

sở và các văn bản hướng dẫn hiện hành, hướng dẫn của Sở, Phòng GD&ĐT tăng cường kiểm tra, tư vấn, thúc đẩy, giúp đỡ lẫn nhau phát triển chuyên môn

5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Nhiệm vụ chung:

Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 1607/KH-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh về "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông" giai đoạn 2018-2025 của tỉnh; Công văn số 827/UBND-GD&ĐT ngày 24/6/2019 của UBND thành phố về việc triển khai kế hoạch thực hiện Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông" giai đoạn 2018-2025;

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong các nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp.

Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp. Giúp học sinh nâng cao hiểu biết về các ngành nghề, hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc lựa chọn nghề nghiệp tương lai; nắm được thông tin cơ bản về tình hình phát triển kinh tế xã hội của đất nước nói chung và của địa phương nói riêng; có được một số thông tin về thế giới nghề nghiệp, về thị trường lao động, về hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

- Chỉ tiêu:

- + 100% học sinh lớp 9 được tư vấn hướng nghiệp.
- + Học sinh được tham gia các hoạt động trải nghiệm tại các cơ sở sản xuất tại địa phương
- + 100% HS khối 6,7,8 được tham gia học môn Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.

- Giải pháp

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân và cha mẹ học sinh về công tác hướng nghiệp để làm tốt việc phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS chọn nghề và hướng đi phù hợp với điều kiện hoàn cảnh riêng.

Tạo điều kiện để học sinh tiếp cận với các hoạt động vui học, rèn luyện thêm một số kỹ năng trong giao tiếp, ứng xử, thực hành.

Thông qua các Câu lạc bộ nhằm tạo cho các em học sinh một sân chơi giải trí lành mạnh.

Giúp các em bắt đầu định hướng nghề nghiệp, phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu giúp các em tự nhận ra giá trị của bản thân, tự trau dồi để phát triển một cách toàn diện.

Học sinh nhận ra giá trị đoàn kết thông qua việc sinh hoạt tập thể, sinh hoạt nhóm, qua đó học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong quá trình làm việc và học tập.

6. Tổ chức các cuộc thi, kỳ thi

Tổ chức cho học sinh tham gia thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Thông báo cha mẹ học sinh

cách thức tổ chức đảm bảo học sinh hào hứng tham gia, không tạo ra áp lực thi cử cho giáo viên và học sinh

Có thể tổ chức cho học sinh thi Olympic lớp 6,7,8 cấp trường các môn Ngữ văn, Toán, KHTN, thi giải Toán, Vật lý, Tiếng Anh trên Internet trên tinh thần tự nguyện tham gia

Tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi: “Giao thông học đường”, “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”, “Viết thư quốc tế UPU”, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng”, giải thi bóng đá, giải thi Bơi truyền thống cấp thành phố; thi “Tiếng hát tuổi hồng” và các cuộc thi khác do các cấp phát động.

Thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp Trường năm học 2024-2025

Ngày thi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Tính giờ làm bài
21/09/2024	Môn văn hóa lớp 9	150 phút	14 giờ 00 phút	14 giờ 05 phút

Giao lưu Olympic 6,7,8

- HS trong trường tự nguyện tham gia thi
- Thời gian dự kiến: Tuần 2 tháng 4/2025

Các cuộc thi qua mạng

Đối tượng: HS trong trường tự nguyện tham gia thi

Các môn tổ chức thi: Toán, TA, Lý (cấp THCS).

Hình thức tổ chức: HS lập nick, cử giáo viên chủ nhiệm, GVBM nhắc nhở, hướng dẫn ôn tập cho HS thi theo các vòng thi trên mạng.

Địa điểm thi: Phòng tin học khối THCS Trường TH-THCS Thanh Minh.

Các vòng thi các cấp thành lập Hội đồng thi tổ chức tập trung tại trường

Nhà trường chủ động tổ chức từ vòng tự luyện, cấp trường, cấp TP. Phòng GD tổ chức từ vòng cấp tỉnh, cấp quốc gia.

Tổ chức thi kiểm tra cuối học kỳ, cuối năm học

- Kiểm tra theo đề chung của trường

Học kỳ I: Tuần 1, tuần 2 tháng 12/2024

Học kỳ II: Tuần 1, tuần 2 tháng 5/2025

Kiểm tra theo đề chung của PGD: 3 môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh lớp 9 học kỳ II (Thực hiện theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

Ngày xét tốt nghiệp THCS: Thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục

Tỉ lệ tốt nghiệp THCS: $50/50 = 100\%$

Tăng tỷ lệ học sinh thi vào trường DTNT tỉnh, huyện, các trường THPT trên địa bàn thành phố

Giải pháp:

Tổ chức truyền truyền các cuộc vận động các phong trào thi đua trong năm học. Thực hiện xây dựng tổ tư vấn để phối hợp giáo dục học sinh. Thực hiện triển khai học tập điều lệ trường trung học năm 2020 trong đó có 5 điều cấm với học sinh. Thực hiện xây dựng và triển khai thực hiện nội qui trường, lớp. Quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh và phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống và ngăn ngừa bạo lực trong nhà trường. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

Tăng cường giáo dục phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, giáo dục pháp luật kết hợp rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động nội khóa, ngoại khóa, tích hợp trong các môn học một cách hợp lý, lồng ghép các cuộc vận động đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”

Phối hợp với gia đình học sinh, các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác duy trì sĩ số học sinh, đi học đầy đủ chuyên cần.

Thực hiện dạy học bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng, hướng về năng lực người học phù hợp với đối tượng học sinh.

Phối hợp với phụ huynh tổ chức dạy phụ đạo học sinh yếu, ôn thi vào 10 để nâng cao chất lượng học sinh.

Phân công giáo viên có năng lực giảng dạy bồi dưỡng cho học sinh, lên kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi

Tổ chức cho học sinh thi sử dụng máy tính cầm tay giải toán, hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi giải Toán, Tiếng Anh, Vật lý trên Internet cho tất cả học sinh khối 6,7,8,9.

Tổ chức ôn tập bồi dưỡng cho học sinh thi Olympic các môn Ngữ văn, Toán cấp trường lớp 6,7,8, thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9.

Khuyến khích giúp đỡ các em tham gia thi KHKT, cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các tình huống thực tiễn, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Tinh giản nội dung kiến thức khó, nội dung bài dạy ngắn gọn, dễ hiểu tăng cường kiểm tra, củng cố, khắc sâu kiến thức trọng tâm của bài học ở mỗi buổi dạy

Giao chỉ tiêu phân đầu chất lượng văn hóa trong cả năm học cho từng lớp.

Tăng cường dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn tự học ở nhà. Rèn ý thức tự học cho học sinh để nâng cao chất lượng, không dạy thêm, học thêm tràn lan

Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là học sinh con em đồng bào dân tộc thiểu số.

BGH, tổ trưởng chuyên môn tổ chức cho cán bộ GV nghiên cứu chương trình, xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục sát với thực tiễn

BGH, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra sổ đầu bài, kế hoạch bài dạy của giáo viên để nắm được việc thực hiện nội dung chương trình, kế hoạch giảng dạy để kịp thời điều chỉnh việc thực hiện kế hoạch dạy học.

Chú trọng và tăng cường công tác bồi dưỡng HSG, giao công tác bồi dưỡng cho các giáo viên chủ chốt trong nhà trường và gắn trách nhiệm cho các giáo viên đó. Cũng là một tiêu chí để xếp thi đua giáo viên trong năm. Tập trung vào bồi dưỡng một số môn của nhà trường: Văn, Lịch sử và Địa lý.

Bàn giao chất lượng cho giáo viên đặc biệt là số HS yếu, kém đầu năm để GV có kế hoạch phụ đạo cho phù hợp. Mỗi môn học có thể lập một nhóm HS yếu, kém phụ đạo, kèm thêm vào một số buổi chiều và tăng cường phụ đạo vào giai đoạn gần kiểm tra định kì, thi học kì.

7. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Thực hiện hiệu quả Đề án “Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

giáo dục đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện chương trình GDPT giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh Điện Biên.

Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 1071/PGDĐT-GDTH ngày 26/7/2024 của Phòng Giáo dục - Đào tạo về Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn chính trị, chuyên môn nghiệp vụ hệ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông năm học 2024-2025.

Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, cơ cấu giáo viên, nhân viên, cán bộ tư vấn trường học, dạy các môn học hợp lý phù hợp với yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo các hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Đảm bảo cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường có tài khoản và thực hiện thường xuyên, hiệu quả các hoạt động chuyên môn trên trang mạng của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học; tăng cường vai trò nòng cốt, chủ động, tích cực trong tham mưu và tổ chức triển khai chuyên môn của đội ngũ giáo viên cốt cán cấp trường.

Biện pháp:

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên đối với GV. Tập trung bồi dưỡng Chương trình giáo dục phổ thông 2018; dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; Đổi mới công tác tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục ở trường phổ thông;

Tăng cường các hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy học và quản lý qua trang mạng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của Hội thi giáo viên giỏi theo quy định.

Bố trí giáo viên dạy đúng, đủ các môn học. Căn cứ vào điều kiện thực tế phân công nhiệm vụ cho đội ngũ đảm bảo phát huy được tối đa năng lực sở trường của mỗi cá nhân, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Tăng cường kiểm tra nhằm phòng ngừa, điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

8. Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp

- Nhiệm vụ chung:

Triển khai thực hiện tốt kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo trong nhà trường năm học 2024-2025.

Thực hiện tốt các giải pháp huy động và duy trì số lượng học sinh đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch năm học 2024-2025 đạt chỉ tiêu kế hoạch. Sáng tạo trong huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp, hạn chế tối đa tỉ lệ học sinh bỏ học, đi học không chuyên cần, có giải pháp quyết liệt để ngăn chặn tình trạng học sinh có nguy cơ bỏ học.

Đổi mới mô hình tổ chức và quản lý hoạt động của trường đáp ứng mục tiêu phát triển năng khiếu cho học sinh đạt kết quả tốt trong rèn luyện và học tập bảo đảm giáo dục toàn diện

Biện pháp:

Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn quản lý sĩ số học sinh trong từng ngày. Phối kết hợp chặt chẽ với gia đình học sinh để quản lý học sinh. Thường xuyên nắm bắt tâm tư tình cảm, nguyện vọng của học sinh giúp các em tháo gỡ khó khăn trong cuộc sống. Vận động các tổ chức đoàn thể ủng hộ giúp đỡ các em học sinh nghèo khó khăn. Giúp đỡ học sinh học yếu vươn lên trong học tập. Giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm báo cáo kịp thời những học sinh nghỉ học không lý do với Ban giám hiệu nhà trường để có biện pháp phối hợp huy động học sinh ra lớp.

Phối kết hợp với các lực lượng chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số học sinh.

9. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Chuẩn bị tốt các điều kiện sách giáo khoa, sách tham khảo, tài liệu phục vụ dạy và học cho năm học mới, đảm bảo học sinh có đầy đủ, kịp thời trước khai giảng năm học 2024-2025 và chuẩn bị cho các năm học tiếp theo, bảo đảm kịp thời, chất lượng đúng quy định

*** Giải pháp:**

Công khai kịp thời danh mục sách giáo khoa tới phụ huynh học sinh và học sinh, rà soát số lượng học sinh khó khăn không có sách giáo khoa

Nhà trường căn cứ vào kinh phí mua bổ sung sách giáo khoa. Vận động ủng hộ từ các trường bạn, các tổ chức xã hội tài trợ sách giáo khoa cho học sinh khó khăn.

9. Phổ cập giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Phổ cập giáo dục

- Nhiệm vụ chung

Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục. Triển khai thực hiện có hiệu quả **Kế hoạch số 1584/KH-UBND** ngày 17/6/2021 của UBND tỉnh; **Kế hoạch số 1565/KH-UBND** ngày 17/8/2021 của UBND Thành phố về PCGD-XMC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; **Kế hoạch số 901/KH-UBND** ngày 04/3/2024 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về Công tác PCGD, giáo dục bắt buộc, XMC cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong GDPT, trên địa bàn tỉnh; công văn số 937/CTr-SGDĐT ngày 11/4/2024 Chương trình hành động thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT-TT/TW ngày 05/01/2024, XMC cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh GDPT trên địa bàn tỉnh; số 1030/SGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo; **Công văn số 1252/BCĐPCC** ngày 09/5/2024 của Ban chỉ đạo PCGD, XMC thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024;

Làm tốt công tác điều tra, cập nhật thông tin và thu thập minh chứng của các đối tượng trong độ tuổi phổ cập; đối chiếu, rà soát số liệu. Tập trung huy động các đối tượng trong độ tuổi ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh chưa ra lớp, học sinh bỏ học. Phối hợp với chính quyền, các tổ chức đoàn thể tại địa

phương xây dựng các giải pháp huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp và duy trì số lượng học sinh. Thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định việc cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin PCGD-XMC của Bộ GD&ĐT. Hoàn thiện cập nhật dữ liệu vào các biểu thống kê của đơn vị và gửi Phòng GD&ĐT theo quy định; tổng hợp, đánh giá kết quả và báo cáo tình hình thực hiện PCGD-XMC của địa phương, hoàn thiện hồ sơ, tham mưu với UBND cấp phường tự kiểm tra kết quả PCGD-XMC của đơn vị hoàn thành trước ngày 30/09/2023;

Tích cực phối hợp với các trường THPT trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ PCGD; lập danh sách và theo dõi đối tượng trong độ tuổi từ 15-18 đã hoàn thành chương trình THCS vào học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT để thực hiện PCGD THCS mức độ 3.

- Chỉ tiêu:

Đảm bảo huy động trẻ hoàn thành chương trình Tiểu học vào học lớp 6 đạt 100%. Số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 TN THCS (2 hệ): 99% trở lên. Số thanh niên, thiếu niên 11-18 tuổi khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục 100%.

- Giải pháp:

BGH, phụ trách công tác PCGD, thường xuyên tham mưu Ban chỉ đạo PCGD phường xây dựng kế hoạch phổ cập, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

Phối hợp với các trường mầm non, tiểu học trên địa bàn phân công giáo viên phụ trách từng phố, bản làm tốt công tác điều tra, nhập liệu, theo dõi học sinh theo từng độ tuổi đến trường, báo cáo kịp thời trường hợp học sinh bỏ học với BCD để có biện pháp hỗ trợ kịp thời.

Tuyên truyền phối hợp với các phố bản, các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác PCGD. Có biện pháp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn có đủ điều kiện đến trường. Nâng cao chất lượng giáo dục, rà soát giúp đỡ học sinh yếu kém, hạn chế lưu ban, bỏ học.

b) Trường chuẩn quốc gia

Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 830/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 808/SGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia; Công văn số 2834/SGDĐT-GDTrH ngày 15/11/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc khắc phục một số hạn chế và nâng cao chất lượng xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; Công văn 1928/SGDĐT-GDTrH ngày 10/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng trường chuẩn quốc gia năm 2023;

Kế hoạch số 837/KH-UBND-GDĐT ngày 14/5/2021 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về Kế hoạch xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia thành phố Điện Biên Phủ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chí đạt được của trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và đạt tiêu chuẩn chất lượng cấp độ 3.

*** Biện pháp**

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục. Tăng cường xây dựng CSVC, cảnh quan trường lớp.

Kiểm tra, rà soát các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia, thực hiện duy trì và nâng cao các tiêu chí đã đạt chuẩn

10. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục trung học

Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức truyền thông về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và Đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI, Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông của Quốc hội, Chương trình GDPT 2018 của Bộ GD&ĐT dưới nhiều hình thức, đa dạng, hiệu quả. Nêu gương cá nhân điển hình thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học. Tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành.

Tăng cường khai thác chuyên mục triển khai đổi mới Chương trình, sách giáo khoa trên trang Thông tin điện tử của ngành (www.dienbien.edu.vn). Thường xuyên gửi tin, bài đăng trên Cổng Thông tin điện tử của Phòng; duy trì tốt hoạt động trang Website của nhà trường để truyền tải thông tin tới nhà giáo, học sinh và xã hội.

*** Giải pháp:**

Tăng cường truyền thông về các hoạt động nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho việc triển khai Chương trình GDPT 2018. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Gửi đăng tin bài trên cổng thông tin điện tử của phòng Giáo dục và Đào tạo ít nhất 1 tin bài/tháng

Các sự kiện, hoạt động lớn, nhiệm vụ mới của ngành, của trường cần được tuyên truyền cụ thể, kịp thời qua nhiều kênh thông tin tới cán bộ, giáo viên, học sinh trong trường và xã hội.

Công tác tiếp nhận và xử lý thông tin giáo dục giữa cơ sở với các đơn vị liên quan, việc tiếp nhận và xử lý các thông tin phản ánh từ người dân, phụ huynh học sinh phải được quan tâm, xử lý, giải quyết kịp thời, góp phần giải quyết dứt điểm những thắc mắc của công dân về ngành giáo dục, cơ sở giáo dục.

12. Công tác thi đua, khen thưởng

Tham gia hưởng ứng, phát động và tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi, phù hợp điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng

Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng, bổ sung và lượng hóa tiêu chí trong đánh giá, xếp loại thi đua đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

*** Biện pháp**

Làm tốt công tác tuyên truyền nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua dưới nhiều hình thức thực hiện thường xuyên có hiệu quả.

Ban thi đua thường xuyên tổ chức các hoạt động, các phong trào thi đua lồng ghép với cuộc vận động một cách thiết thực, hiệu quả. Cụ thể hóa nội dung phong trào thi đua, gắn với việc tổ chức các hoạt động giáo dục:

Phối hợp, giao nhiệm vụ cho các tổ chức trong nhà trường đăng kí tham gia các hoạt động phù hợp: Công đoàn vận động cán bộ giáo viên tổ chức tốt các hoạt động dạy học hiệu quả, đổi mới dạy học, KTĐG theo định hướng tiếp cận năng lực người học; tích cực tham gia các cuộc thi. Phát động viên chức thực hiện lễ lối làm việc khoa học, kỷ cương- tình thương- trách nhiệm, tích cực; tạo dựng cảnh quan thân thiện, sạch đẹp; phát động phong trào viết sáng kiến nâng cao chất lượng giáo dục...

Bộ phận CSVC tham mưu hoàn thiện xây dựng CSVC trường lớp, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đoàn thể xã hội xây dựng trường học an toàn, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ...Bộ phận kế toán tham mưu quản lý tài chính; thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng lãng phí...Bộ phận chuyên môn xây dựng các kế hoạch, chỉ đạo dạy học sát thực tiễn, đổi mới đáp ứng yêu cầu. Hội cha mẹ học sinh phối kết hợp với nhà trường tuyên truyền, vận động phụ huynh học sinh tham gia các hoạt động giáo dục học sinh; vận động phụ huynh đồng thuận với các giải pháp phát triển nhà trường; vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm tham gia giúp đỡ học sinh nghèo vươn lên, động viên học sinh có thành tích xuất sắc.

Hội khuyến học làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài. Thành lập ban thi đua, xây dựng kế hoạch tổ chức chỉ đạo các phong trào thi đua.

G. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ. Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường. Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt

động giáo dục. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 lớp 6,7,8,9; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên. Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ đề tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, Tình hình dịch bệnh đang được kiểm soát tổ chức cho học sinh học tập bình thường 100% trực tiếp tại nhà trường. Linh hoạt bố trí lịch học, thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch theo quy định. Chủ động xây dựng kế hoạch chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng viễn thông, phần mềm dạy học để tổ chức triển khai dạy học trực tuyến khi cần thiết.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục. Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường THCS. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 6,7,8,9 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn. Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ đề tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

2. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 6,7,8,9. Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ. Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ. Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

3. Giáo viên

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh. Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn. Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục. Rèn luyện đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp. Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học. Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục. Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

4. Tổng phụ trách Đội

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực

hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh. Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

5. Nhân viên thư viện, thiết bị

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị. Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học. Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách. Tham mưu với BGH nhà trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách. Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

Trên đây là Kế hoạch Giáo dục THCS của trường TH-THCS Thanh Minh năm học 2024-2025./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT(B/c);
- BGH; TTCM;
- .Lưu HS.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hạnh

